

phạm văn liêm


PHẠM VĂN LIÊM

CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ

# Cơ duyên và tuổi trẻ

Nhà xuất bản Tôn Giáo



 Nhà xuất bản Tôn Giáo

## CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ



\* Hiền tỷ **NGUYỄN THỊ ĐÌNH**  
(tín hữu Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài  
hiện tu học tại thánh thất Houston, Texas, Hoa Kỳ)  
ấn tổng 1.640 quyển, hồi hướng về sự tu học.

\* Gia đình hiền tỷ **HÀ THỊ MẬT**  
cùng hai con **LÊ HÀ THỊ THỦY** và **LÊ THỊ THI**  
(thánh thất Trung Hòa, xã đạo Buôn Hồ, Đắk Lắk)  
ấn tổng 1.360 quyển, kính nguyện cầu an cho chồng và cha là  
**Tùng Sĩ Quân Lê Văn Yên** (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,  
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,  
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

### Đôi Lời Tha Thiết

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do **Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo** thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàn Sen**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Quyển **10.3** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

Ban Ấn Tổng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

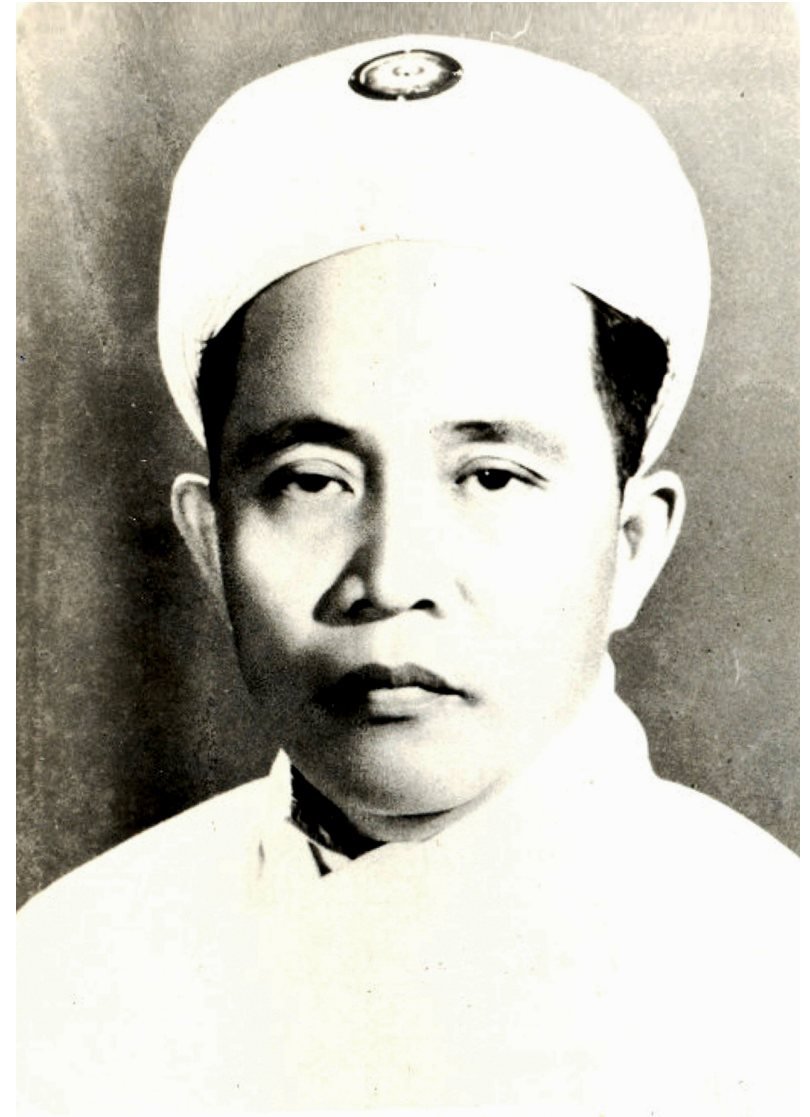
PHẠM VĂN LIÊM

# Cơ Duyên và Tuổi Trẻ

*Dựa theo hồi ký của HUỆ THANH VÂN  
kể về cuộc đời và đạo nghiệp của một bậc hướng đạo  
Truyền Giáo Trung Kỳ*

IN LẦN THỨ BA

Nhà xuất bản Tôn Giáo  
Hà Nội 2012



Tiền bối Huỳnh Thanh

## Tựa

Tháng 9-1991, tôi khởi đăng loạt bài *Giải mã truyện Tây du* trên tập san *Văn hóa & Đời sống* do anh Nguyễn Quang Thọ chủ trương, lấy giấy phép của một nhà xuất bản ở Thành phố.

Sau số tháng 10-1991, anh Thọ chuyển cho tôi thư đề ngày 04-11-1991 của một độc giả ở Bà Rịa, có những đoạn sau:

*“Giữa thời buổi này mà gặp được tờ Văn hóa & Đời sống thì thật là hữu hạnh. Nhất là đọc loạt bài Giải mã (...). Tôi có cảm tưởng như tìm lại được một vật báu đã bị mất từ lâu.*

*“(…) Lê Anh Dũng! Ông là ai? tên thì rất trẻ mà ‘cái biết’ thì rất già. Tôi muốn học ở ‘cái biết’ của ông trên mỗi kỳ báo. Kính chúc ông mạnh thân, mạnh tâm và mạnh bút.”*

Người viết thư còn “xin có bài thơ gọi là làm quen”:

### Chào nhau

Xin chào nhau giữa con đường  
Mùa xuân phía trước miên trường phía sau  
(BÙI GIÁNG)

*Mùa xuân phía trước miên trường  
Phía sau là cõi vô thường tịch liêu  
Xin chào nhau trong quạnh hiu  
Xin chào nhau giữa dặt dìu cỏ hoa  
Trăm năm trong cõi người ta  
Quay vào cội phúc, quay ra phiêu bồng*

*Áy ai gạn đục khơi trong  
Để ai tìm lại cõi lòng tịnh yên  
Gió về phương thốn y nhiên  
Sen ngàn cánh nở phớt thiên nê hoàn  
Bước chân vào cuộc mang mang  
Trở chân ra cuộc thênh thang vĩnh tồn  
Chào nhau trên đỉnh Côn lân!  
CQ*

Theo thư, chỉ biết CQ là Phạm Văn Liêm, nhà số 598 đường Nguyễn Thanh Đăng, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hai năm sau (1993), tôi xuất bản *Giải mã truyện Tây du*. Chủ Nhật 09-5-1993, 08.30 giờ sáng, theo lời anh Nguyễn Hồng Văn mời, tôi nói chuyện về tập sách đầu tay này tại thánh thất Trung Minh (thuộc Hội thánh Truyền giáo Cao Đài), số 235-237 đường Bình Thới, phường 10, quận 11. Đây là lần đầu tiên tôi nói chuyện tại Trung Minh. Nhờ dịp ấy tôi được biết Phạm Văn Liêm là người Cao Đài, thuộc Hội thánh Truyền giáo, vừa từ Bà Rịa vào Thành phố dự.

Về sau tôi biết thêm CQ tức là Chim Quyên, bút hiệu của anh khi làm thơ, những bài thơ đạo thật mượt mà. Tôi hơi “khó tính” khi đọc thơ, nhưng không thể không thú nhận rằng tôi rất thích thơ của ông Thượng giáo hữu miền Trung này, nên có lần ngẫu hứng, tôi mạn phép anh mà chọn, giới thiệu khoảng một chục bài của Chim Quyên trên Internet, và viết: “Ông là một trong số khá hiếm những nhà thơ Cao Đài bút lực sung mãn với những bài thơ hay giàu đạo vị.”

Đôi lúc có dịp trò chuyện với nhà thơ đạo hạnh, ôn nhu, khiêm tốn đáng mến này, tôi vẫn xui anh hãy gom thơ lại in làm một tập, vì lẽ trong cộng đồng Cao Đài còn thiếu một

mảng văn học, và Chim Quyên là một tài hoa góp phần bù đắp dần dần cho chỗ khiêm khuyết ấy. Nhưng anh cười cười, chẳng hẹn hứa.

Thơ anh chưa thấy in thì cuối năm 2008, tôi hân hạnh được anh trao cho bản thảo *Cơ duyên và tuổi trẻ*. Có người bảo phàm ai đã làm thơ hay thì văn viết cũng hay. Và tôi nhận chân được thêm rằng Phạm Văn Liêm quả là cây bút cả thơ lẫn văn đều tuyệt, góp phần làm giàu cho văn học Cao Đài miền Trung nói riêng, cho văn hóa Cao Đài nói chung.

Thuở đôi mươi, tôi mới vào đạo Cao Đài, đạo tử Bạch Tuyết (Lê Ngọc Trang, Cơ quan Phổ thông Giáo lý) cho mượn bản thảo *Hồi ký* của tiền bối Bảo pháp Thanh Long (Luong Vĩnh Thuật, Hội thánh Truyền giáo). Văn tài của tiền bối cuốn hút tôi, nên đã đọc được vài trang rồi thì không sao dừng lại được nữa. Mãi miết đọc và không thể cầm nước mắt theo từng bước thăng trầm, từng cơn pháp nạn của đàn con áo trắng đất Trung Kỳ.

Hơn ba mươi năm sau, tôi cũng trải nghiệm y như thế khi mãi miết đọc và không thể cầm nước mắt theo từng khúc quanh co, từng hồi điệu linh của cơ đạo miền Trung, qua cuộc đời gian truân, bất trắc của tiền bối Huỳnh Thanh mà ngòi bút giản dị, trong sáng của Phạm Văn Liêm đã chân thật lột tả trên từng dòng, từng trang *Cơ duyên và tuổi trẻ*.

Giáo hữu Thượng Liêm Thanh giúp cho chúng ta một *cơ duyên* để hiểu biết thêm nhiều về con đường mở đạo miền Trung mà Huỳnh tiền bối là một trong những vị đại công khai sơn phá thạch. Tác phẩm còn là một bằng chứng hiển minh về Ôn Trời cứu độ Kỳ Ba, là tấm gương ngời sáng của Bảo cơ quân Huỳnh Thanh cho những thế hệ tiếp nối kính tin, ngưỡng mộ và lập chí lớn noi bước theo Ngài trên đường hoàng giáo thiên ma bách chiết.

Cuộc đời tiền bối Huỳnh Thanh đẹp như thơ, một bài thơ hùng tráng. Nhà thơ Chim Quyên Phạm Văn Liêm khi chép lại cuộc đời đó thực lòng không muốn trở thành nhà chép sử, nhưng rốt lại, *Cơ duyên và tuổi trẻ* hóa ra một cuốn sử đạo đầy thi vị (*poetic history*). Trong hơn tám mươi năm lịch sử Cao Đài, tôi trộm nghĩ dường như hiếm có một tác phẩm nào của người đạo viết được như vậy.

Và đó cũng là chân giá trị của *Cơ duyên và tuổi trẻ*.

*Phú Nhuận, 17-01-2009*

Huệ Khải

(Dũ Lan Lê Anh Dũng)

## Cơ duyên

Một buổi sáng mùa xuân năm Đại Đạo thứ 14 (1938) từ bậc thềm tòa án Sài Gòn, Chương Pháp Lê Kim Ty đang ung dung bước ra đường, trên tay ôm một xấp báo, vẻ mặt rất hân hoan. Tiền bối vừa trắng án phiên xử do chính quyền thuộc địa Pháp truy tố về tội danh tờ báo *Tiên Thiên Tuyên Bố* của Cao Đài do tiền bối làm chủ bút đã đăng dấu hiệu chữ vạn là dấu hiệu của Hitler, và do đó Pháp quy kết Cao Đài là một tôn giáo trá hình của Đức Quốc Xã.

Tiền bối Lê Kim Ty đã thẳng thừng bác bỏ lời buộc tội trên và biện minh trước tòa rằng dấu hiệu chữ vạn của Cao Đài là hình đồ “lạc thư minh triết”, là dấu hiệu cứu thế đã được đệ trình trước phủ Toàn Quyền từ năm Khai Đạo 1926, còn dấu hiệu của Đức Quốc Xã <sup>(1)</sup> mới có sau này. Rốt cuộc tiền bối được miễn tố và tờ *Tiên Thiên Tuyên Bố* không bị tịch thu.

Tiền bối đang phấn khởi và hăm hở ra xe về tòa soạn, bỗng từ phía sau có tiếng bước chân dồn dập, rồi một giọng nói trẻ trung, hơi run run:

- Thưa thầy....

Tiền bối quay lại, thấy một trang thiếu niên độ 16-17 tuổi, dáng người thấp nhưng khuôn mặt sáng láng, đôi mắt tinh

---

<sup>(1)</sup> Chữ vạn Cao Đài là Swastica quay ngược tượng trưng cho vạn thù quy nhất bản, còn dấu hiệu ☸ của Đức Quốc Xã gọi là *symbole des Nazis*.

anh, ần dẫu chút rụt rè nhưng tự tin. Tiền bối từ tốn hỏi:

- Em muốn gì?

Người thanh niên ấy lễ phép chấp tay trước ngực thưa:

- Thưa thầy, em muốn xin một tờ *Tiên Thiên Tuyên Bố* để xem cho biết. Vì em có dự nghe phiên tòa vừa rồi và em rất lấy làm tò mò muốn hiểu về đạo Cao Đài.

Nghe giọng nói người Bình Định, nhìn nét mặt nghiêm trang biểu lộ lòng chân thật và đầy nghị lực, tiền bối Lê Kim Ty bảo:

- Em là người Bình Định, con cháu vua Quang Trung, muốn tìm xem cho biết nền quốc đạo Việt Nam thì tốt lắm. Nhưng em đừng phòng coi chừng, chớ tui mật thám Tây nó theo dõi khùng bố dữ lắm nghe em. Nói xong tiền bối lựa lấy ba số *Tiên Thiên Tuyên Bố* liền tiếp trao cho trang thiếu niên kia bằng cử chỉ rất thân thiện trong ánh mắt hiền hòa vui vẻ.

Trang thiếu niên ấy sau này chính là tiền bối Huỳnh Thanh, pháp hiệu Huệ Thanh Vân, Thiên ân phẩm vị Bảo Cơ Quân Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Tiền bối Huỳnh Thanh sinh trưởng trong gia đình nhà nông theo nền nếp đạo Nho. Sau khi đậu Primaire ở Qui Nhơn, tiền bối được gia đình cho vào Sài Gòn tiếp tục đường học vấn. Tiền bối được gởi trọ tại nhà một vị chức sắc Cao Đài – Giáo Hữu Trần Văn Phú – ở bên nhà ga xóm Thơm, quận Gò Vấp. Trong khi trọ học, tiền bối Huỳnh Thanh đã chú ý đến nếp sống đặc biệt của gia đình chủ trọ. Hai vợ chồng ăn chay trường và mỗi ngày đều cúng kính. Lời kinh đọc nghe thanh thoát du dương, đã khêu gợi tính tò mò của một thiếu niên đang lứa tuổi vào đời.

Hôm ấy nghe ông chủ trọ đi dự phiên tòa xử về vụ án Cao Đài, nên tiền bối Huỳnh Thanh xin đi theo. Tính hiếu kỳ của

tuổi trẻ thực sự được khêu gợi bởi những lời biện minh của vị Chương Pháp Cao Đài Tiên Thiên. Tự nhiên tâm hồn tuổi thơ đang câu học của cậu con trai mười bảy tuổi nảy sinh một ý muốn tìm hiểu mỗi Đạo mà tên gọi nghe còn xa lạ lắm.

Được ba tờ Tiên Thiên Tuyên BỐ, cậu trai Huỳnh Thanh liền lên xe buýt về nhà ngay và suốt chiều hôm đó nghiền ngẫm không sót một dòng.

Có lẽ đối với những người khác thì bài vở của tờ báo đạo làm cho họ cảm thấy khô khan, không có gì lý thú. Nhưng với một con người đã mang sẵn căn lành, thì càng đọc tiền bối Huỳnh Thanh càng thấy say mê.

Tóm tắt những điều tiền bối đã đọc được là nước Việt Nam hiện nay, Trời ban cho mỗi đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng gọi là tôn giáo Cao Đài. Biểu hiệu của Thượng Đế là con mắt, gọi là Thiên Nhân. Dấu hiệu cứu thế là chữ vạn. Nhất là tờ báo số 3, có đăng bài thánh giáo của lão thần Phan Thanh Giản. Trong đó có những câu mà tiền bối thấy cần nhờ ông chủ trọ giải thích.

*Bốn ngàn năm phong trào điên đảo  
Chưa dịp nào chánh giáo phục khai  
Thích, Nho, Gia, Lão nước ngoài  
Ngày nay mới thấy Cao Đài Nam bang!*

Khi tiền bối bày tỏ ý muốn được giải thích, để tìm hiểu, ông chủ trọ cười bảo:

- Em muốn biết rõ Cao Đài Nam bang ra sao, không thể nói hết được. Em có học biết chữ, vì đạo Cao Đài Trời mở ở nước Việt Nam, nên dùng chữ quốc ngữ, truyền đạo bằng thánh ngôn, thánh giáo, qua cho em mượn một rương kinh sách đây, em đọc sẽ hiểu.

Thật còn gì quý hóa cho bằng. Chỉ xin được ba tờ Tiên

Thiên Tuyên BỐ, mà tiền bối đã như bắt được vàng, nay được cho mượn một rương kinh, thì ôi thôi không biết diễn tả như thế nào cho hết nỗi vui mừng này.

Từ tối hôm đó, tiền bối say sưa, quên ăn quên ngủ, nghiền ngẫm từ quyển này đến quyển kia, bộ này đến bộ khác, nào là *Thánh Đức Chuyển Mê, Thánh Đức Chơn Kinh, Thánh Đức Chơn Truyền, Thánh Giáo Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Nhất, Thánh Huấn Chơn Kinh, Tiếng Trống Giác Mê, Tiếng Chuông Khải Ngộ, Mục Đích Làm Người, Cao Đài Cứu Thế, Cửa Phật Nhà Tiên, Phá Mê Trần Khổ, Đạo Đức Lược Luận, Tội Phước Tích Luận, Huấn Nữ Từ Âm, Huấn Nữ Chơn Kinh, Nữ Trung Tòng Phận, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đại Thừa Chơn Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền...*

Đối với tiền bối quả thực những trang kinh kỳ diệu đã tạo sức say mê vô chừng. Một cánh cửa mới như mở ra trước mắt và trong tận cõi sâu thẳm của tâm hồn, một mầm lành bùng dậy. Lòng tin phục càng lúc càng nẩy nung như thổi thúc tiền bối hãy đến với nền đạo mới này. Trước tiên, tiền bối phát nguyện ăn chay. Tiền bối thưa với bà Tư Kiên – bà chủ trọ – từ nay xin ăn chay theo gia đình chứ không ăn mặn nữa.

Vợ chồng Giáo Hữu Phú vốn ăn chay trường lâu năm lại không có con nên mến thương tiền bối như con, lâu nay vẫn sắm mặn cho tiền bối. Giờ nghe lời phát nguyện ăn chay, thì ông bà mừng vô kể. Từ đó cậu trai Huỳnh Thanh ngày ngày muối dưa chay lạt, kinh kệ ngâm nga, nghiền ngẫm thánh ngôn thánh giáo.

Tuy chưa vào Đạo, mà tiền bối đã tự đặt mình như một tín đồ thuần thành. Căn trọng trong từng lời ăn tiếng nói, giữ gìn từ nước bước đường đi, tinh nghiêm từ giờ ăn giờ ngủ, tiền bối cảm thấy mình đang xa dần nẻo phàm phu, tiến gần đường thánh đức.

## Nhập môn

Ở gần nhà Giáo Hữu Phú có thánh tịnh Đại Thanh, tọa lạc trên khu đất tương đối im vắng và rộng rãi. Đây chính là nơi tu học của ông Giáo Hữu. Hôm ấy chiều ba mươi, sáng đến là mừng một, vào giờ Tý sẽ có đàn cơ thường lệ, do đó mới nửa chiều mà đã thấy đông đảo người ra kẻ vào. Nét mặt người nào cũng tỏ vẻ trang nghiêm, bước đi rất từ tốn. Gặp nhau họ **chấp** tay lên ngực chào rất đạo hạnh. Trong đám người tề tựu đó, có Giáo Hữu Phú và đặc biệt có đất theo tiền bối Huỳnh Thanh. Ai biết được tâm trạng của người thiếu niên e dè núp theo áo dài trắng của vị chức sắc kia ra sao.

Đối với tiền bối Huỳnh Thanh cái gì cũng mới, cái gì cũng lạ, cái gì cũng như ẩn chứa một sức thiêng liêng. Nhất là tiền bối được biết giờ Tý có cầu cơ do Chương Pháp Lê Kim Ty chúng đàn. Lòng tiền bối nôn nao, rạo rục, tim cứ rộn lên trong sự tính tính lo lo, không biết làm sao để được mục kích buổi cầu cơ. Bởi vì Giáo Hữu Phú dặn trước rồi, đàn cơ này là đàn cơ nội bộ, nghiêm cấm lắm, chỉ những ai có phận sự mới được hầu, còn mọi người thì cúng lễ xong phải đi ngủ.

Sau khi cúng lễ nửa đêm xong, tiền bối Huỳnh Thanh miễn cưỡng theo đám đạo chúng đi vào ngủ, nhưng lòng nào có yên, tách hiếu kỳ không cho phép tiền bối nằm ngủ. Tiền bối cứ rón rén nhóm dậy rồi nằm xuống, rồi nhóm dậy. Khi nhận biết mọi người đều say giấc, tiền bối trèo lên cửa sổ để lén coi cho được buổi cầu cơ.

Đàn đã dạy đạo hơn một tiếng đồng hồ, không ngờ khi tiền

bối vừa trèo lên cửa sổ dòm lén, chưa kịp quan sát thì lạ lùng làm sao, tiếng gọi từ người đồng tử bảo Huỳnh Thanh vào hầu đàn. Ôi hồn xiêu phách lạc! Phải chăng dòm lén không được phép nên Thần Tiên gọi vào quở phạt? Lẹ như kẻ trộm, Tiền bối nhảy xuống chui vào chỗ ngủ, nằm im thín thít giả như không có chuyện gì xảy ra. Trong khi cả đàn không biết Huỳnh Thanh là ai, chỉ riêng Giáo Hữu Phú là mừng khắp khởi. Ông bung đèn chạy tìm Huỳnh Thanh, hối đi rửa mặt, súc miệng, mượn đồ dài trắng cho thay để vào hầu đàn.

Cơn hốt hoảng lên đến cao độ, hai chân tiền bối quẩn vào nhau. Tất cả mọi vật chung quanh nhà như cũng toát ra vẻ linh thiêng. Mặt mày tái mét, nhưng tiền bối cũng riu riu đi theo ông Giáo Hữu bước vào nội điện, với khung cảnh trang nghiêm, huyền diệu, tất cả như chờ một con người khác lạ.

Vừa vào đến nơi, vị chúng đàn hướng dẫn tiền bối Huỳnh Thanh quỳ để nghe dạy.

Tim tiền bối như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tiền bối không biết ơn phước hay tai họa đây. Bỗng giọng khai khẩu của đồng tử phát ra bằng một âm điệu phi phàm. Lời Đức Võ Công Tánh dạy: *“Huỳnh Thanh, em có cần lành được thân nhận vào Đạo, em có vui mừng chăng?”*

Trời ơi! Đây là thật hay hư? Việc xảy ra vừa đột ngột vừa lạ lùng, làm choáng váng cả đầu óc. Đức Võ Công Tánh người đã tuấn tiết cùng với cơn lửa thiêu khi thủ thành Bình Định nay đã hiển Thần Tiên giáng đàn gọi con cháu đồng quê nhập nền Đạo mới. Mầu nhiệm quá vậy thay!

Tiền bối Huỳnh Thanh vừa run sợ, vừa kính cẩn bạch: *“Kính thưa On Trên thương con, con vui lòng vào Đạo.”*

Giọng đồng tử tiếp: *“Vậy khá khen cho em.”* Rồi qua miệng đồng tử, Đức Võ Công Tánh cho một bài thi:



*Tuổi trẻ mà em biết trọng Thầy  
Vì Thầy vì chúng Đạo hoằng khai  
Bốn bề vật chất coi thừa thãi  
Đôi gánh giang san những trở day  
Hò thí tang bồng cho rõ mặt  
Nam trang chiến sĩ dễ nên tay  
Nhiều hơi thở nhọc gây nên tiếng  
Dưới bóng Tiên Thiên chiến lược bày.*

Khi ra đàn, vị Chương Pháp đến ân cần hỏi han và được Giáo Hữu Phú giới thiệu: “Em này chính là trang thiếu niên đã xin ba tờ báo hôm nọ.” Đồng thời ông ca ngợi lòng thành nguyện ăn chay, học kinh rất say mê của tiền bối Huỳnh Thanh. Vị Chương Pháp vỗ vai khen ngợi và nhấn nhủ rằng: “Em cố gắng tu học nghe, vì em có căn duyên nên Ôn Trên mới thu vào Đạo để cậy em đem mối Đạo về Bình Định nhưng phải chịu nhiều gian khổ lắm, nếu em đạt thành sẽ là công lớn.” Rồi ông hỏi tiếp:

- Em định ngày nào mình thế nhập môn?

Sự ân cần của vị Chương Pháp đạo cao đức cả đã làm tiền bối Huỳnh Thanh cảm mến và tôn trọng vô cùng. Tiền bối kính cẩn thưa:

- Thưa Anh Lớn, để em xin phép gia đình rồi sẽ sắm lễ phẩm mình thế nhập môn.

Lòng ngộ đạo của tiền bối đã dâng đến tột độ, nó nóng như lửa nung. Cái giờ phút thiêng liêng quý trước bửu điện mình thế nhập đạo để trở thành môn đồ Cao Đài đang thúc mạnh. Thế mà phải chờ về quê xin phép gia đình thì lâu quá, nên nhân có người anh vào làm ăn ở Sài Gòn, tiền bối bèn thưa qua với anh, một mặt viết thư về nhà, rồi tự ý sắm hương đăng trà quả đến làm lễ nhập môn.

Kể từ đó chàng thiếu niên thiện đạo kia đến ở luôn tại thánh tịnh Đại Thanh, ngày đêm biên biên chép chép. Tiền bối say mê với bao lời Tiên tiếng Phật, quên hẳn mộng ước ban đầu là vào Sài Gòn theo nghiệp bút nghiên để mong nên danh phận. Càng tu càng học, càng thấy đường thiêng liêng rộng mở, tiền bối dứt khoát rời bỏ học văn hóa, nuôi mộng học làm đồng loan, để được gần gũi Ôn Trên.

Thấm thoát thời gian ba tháng trôi qua, tiền bối đã được ông chủ tịnh Kiêu Văn Thê nhận luyện tập làm đồng tử và từng bước được ông già Hai, Giáo Hữu tại Minh Kiến Đài, chỉ vẽ nẻo chánh đường tà. Trong thời gian tập dợt điển, tiền bối mới cảm nhận trực tiếp được cái huyền diệu của vô hình. Tiền bối đã có lần chấp bút được hai bài tứ tuyệt như sau:

*HUỲNH đào vạn lý hội mình khai  
THANH khiết chọn người có chí trai  
Bạch Ngọc khuyên ai ráng giữa mài  
Ngọc báu khuyên người chớ dạ phai.  
Người khôn ai chẳng biết làm nên  
VẬY mới rằng khôn mới chí bền  
Gắng sức học tu khuyên khá nhớ  
Bao chừ sẽ thấy ngọc kẻ bền.*

Tuy nhiên tiền bối vẫn ái ngại trong lòng, không biết thực hư chân giả, nên đã bày tỏ nghi vấn của mình với ông già Hai.

- Thưa ông Hai, ông Hai đã luyện tập chỉ dạy cho con và con đã tiếp nhận được huyền linh của Ôn Trên nhưng con nghe có câu rằng:

*Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà  
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.*

nên con ái ngại quá.

Ông già Hai chúm chím cười bảo rằng:

- Cái đó cháu yên chí, miễn cháu thành tâm thì ông sẽ chỉ điểm cho.

Rồi ông đọc tiếp bốn câu thơ:

*Làm Thầy tà chánh không phân  
Còn mong điểm đạo truyền thần cho ai  
Quý ma yêu quái cũng mình  
Bỏ lòng dục vọng khá gìn chơn tâm.*

## Gia pháp

Trời Sài Gòn vào trọng hạ, nắng gắt nhưng mưa nhiều nên cây lá trong vườn thánh tịnh Đại Thanh xanh mượt. Từ vuông cửa sổ nhìn ra ngoài, mấy hàng kiểng khoe tươi, mấy cây ngọc anh nở hoa trắng muốt. Tiên bối Huỳnh Thanh cảm thấy lòng thanh thản vô cùng. Tiên bối ngồi chép lại Tam Quy Tứ Điều và bài Tham Thiên Tiếp Điện để học cho thuộc. Vừa chép vừa suy nghĩ lời nói của ông già Hai: “Thời kỳ này ơn Trời còn giáo hóa bằng điển quang, chan rưới khắp trần, nên phải tiếp đón, tắm gội, chớ bỏ qua sau này muốn cho lắm cũng không được.” Và lời Chúa Giê Su trong Kinh Thánh: “Đến ngày sau rớt Cha Ta sẽ đổ thần khí trên mọi người phàm, con trai con gái các người sẽ nói tiên tri...”.

Tiên bối thầm nhủ: Phải chăng thời kỳ này là thời kỳ sau rớt và phải chăng việc chuyển thần lực nói tiên tri cũng đã xảy diễn. Lòng đang rộn rã trong cơ nhiệm mầu, thì anh Hai của tiên bối từ Sài Gòn lên, mang theo thư nhà, với nội dung lời lẽ rất nghiêm khắc, buộc tiên bối phải bỏ tu ngay và tiếp tục con đường học vấn. Nếu không nghe, gia đình sẽ vào dẫn về quê không cho học hành gì nữa cả.

Vốn sinh ra trong gia đình lễ giáo, gia pháp tinh nghiêm, anh Hai của tiên bối thấy mình cũng có một phần trách nhiệm về việc bỏ học theo đạo của em, nên anh thúc hối:

- Em phải nghỉ tu, lo trở lại con đường học vấn hóa, đừng đại dốt mê cuồng, tự ý bỏ học bỏ hành mà bị cha vào đánh mắng. Không những mình em mà anh đây cũng bị trách phạt

**CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO**  
TÂM KỶ PHỔ ĐỘ TIÊN THIÊN PHẢI CẤP

Tên họ: Huỳnh Thanh Tuổi: 13 năm | Chức sắc: \_\_\_\_\_  
Làng: Hội Tân Tổng: Đông Bắc | Ngày ăn chay: trường  
Khuyến Phi Cát Hạt: Bình định | Người tiến dân: 1. Nguyễn Văn Phú  
Tên họ cha: Huỳnh Joghinh | Người chứng dân: 2. Võ Văn Dân  
Tên họ mẹ: Phan Thi Quy | Chỗ nhập môn: Đại Thanh  
Tên họ vợ hay chồng: \_\_\_\_\_ | Ngày: 3 Tháng: 3 Năm: 14  
Cong gái: \_\_\_\_\_ | Chức sắc ký cấp: \_\_\_\_\_  
Người nhập môn ký tên: H. Thanh | \_\_\_\_\_

Seals: TIÊN THIÊN PHẢI CẤP, CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO, CHUỖ ĐAI THANH, QUẢN, ĐAI THANH, QUẢN, ĐAI THANH, QUẢN.

Huỳnh Thanh (13 tuổi)

lây. Hoặc giả nếu em quyết chí tu hành thì phải về thưa rõ để gia đình định liệu. Tu mà bất hiếu thì tu làm gì?

Lòng đang phơi phới trên con đường lập công lập hạnh đầy ước mơ, đầy nguyện lực, bỗng một cơn gió thổi đến làm tiền bối chới vơi: “Nếu ở lại học đạo mà không học chữ thì sợ cha nghiêm trị, nếu về thì đường xá xa xôi, lâu ngày mất cả thì giờ cần chuyên tu tập.” Nhưng trước sự thôi thúc của ông anh, tiền bối phải hứa sẽ thu xếp về ngay.

Chiều hôm đó, tiền bối mang thư nhà đến trình bày để xin ý kiến của Chương Pháp Lê Kim Tỵ và ông chủ tịnh Kiêu Văn Thê.

Hai người đều cười xòa, đồng một ý kiến, khuyên tiền bối nên về thưa với gia đình cho thông cảm rồi sẽ vào lại tiếp tục tu không muộn.

Ông chủ tịnh Kiêu Văn Thê vỗ vai tiền bối bảo rằng:

- Dục tu Thiên đạo, tiên tu Nhơn đạo. Nhơn đạo bất thành, Thiên đạo viễn hỹ. Vậy đó em, Nhơn đạo không tròn thì Thiên đạo cũng xa. Em nên về trình bày rõ ý nguyện của mình, cũng như đường lối tu hành của Đạo. Nếu được gia đình vui thuận thì sẽ vào tiếp tục tu học.

Tuy lòng tiền bối cũng đã nghĩ rằng phải về, nhưng khi nghe câu “nếu được gia đình vui thuận, thì sẽ vào tiếp tục tu học”, tiền bối cảm thấy chạm vào cái quyết chí, quyết tâm của mình. Rồi gia đình không vui thuận thì sao? Ngày xưa Thái Tử Tất Đạt Đa cãi cha, xa vợ, lìa con thì sao? Thì Thiên đạo có viễn hỹ hay không? Hà Tiên Cô là con một, bỏ cha mẹ già không lo kế hậu, sao vẫn thành Tiên? Ông Phao Lô theo Chúa, nghe tin cha chết, xin phép về chôn cha, Chúa phán: “*Kẻ chết có kẻ chết lo.*” Phao Lô không dám về sao vẫn thành Thánh?

Nghĩ thì nghĩ vậy nhưng tiền bối cũng cung kính cúi đầu thưa hai anh lớn xin phép hôm sau về quê ngay.

Ngồi trên tàu lửa suốt một ngày đêm, tiền bối cứ tư tư lự lự, sắp xếp những lý lẽ để trình bày và phương cách để ứng xử trước những cơn thịnh nộ, kể cả đòn roi của nghiêm phụ. Khi tàu đến ga Diêu Trì, lòng người trai trẻ trở nên nôn nao lạ thường. Tiền bối ngồi thẳng người, mắt lim dim, miệng lầm râm cầu Đức Võ Công Tánh hãy trợ lực, trợ duyên để tiền bối vượt được búa rìu của gia pháp.

Xuống khỏi ga Phù Cát, tiền bối xách va li lội bộ một thời đường dài bốn cây số mới về đến nhà. Chưa được nghỉ xả hơi, tiền bối đã bị đưa ra trước “hội đồng gia tộc”, gồm có cụ thân sinh, ông chú, anh Phó Hai con ông bác và bà con thân quyến.

Với vẻ mặt lạnh như tiền, cụ thân sinh của tiền bối xẵng giọng hỏi:


- Tao cho mày vào Sài Gòn để học, để lập thân lập chí hầu nên người, nên danh phận với đời, ai bảo mày đi tu? Tu là cái gì? Tu đạo gì? Tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là đi tu. Mày có nghe lời thánh hiền nói như vậy không? Mày theo đạo kiểu Da Tô bỏ ông bỏ bà, không cúng quải, không khói hương phải không? Hay tám vạn tư cũng mặc, vô quân thần phụ tử chẳng ra người. Bởi thế cho nên vua Minh Mạng, Tự Đức cấm dân Nam không được theo đạo Da Tô vì là tả đạo, ai không tuân thì chém, giết, chôn sống. Mày có nghe nói “*bình Tây sát tả*” không? Một mặt đánh Tây một mặt giết đạo, mày có biết không?

Cơn lửa thịnh nộ của ông đã chẳng ai xoa dịu bớt, lại còn bị châm dầu thêm. Anh Phó Hai con ông bác của tiền bối cũng lên lớp:

- Mày tu bằng Lương Võ Đế không? Cát bảy mươi hai

kiêng chùa, sao bị vây chết đói, Phật đâu không cứu? Còn Da Tô xưng Chúa Cứu Thế, con một Đức Chúa Trời, sao còn mắc lầm để bị Du Đà bán nộp cho kẻ vô đạo, bắt đánh đập sỉ nhục rồi đóng đinh trên thập tự giá ở núi Sọ. Chúa Trời đâu không cứu?

Với lứa tuổi vị thành niên, như cây non vừa mới nhú, bỗng gặp một cơn bão táp mưa sa phủ phàng tan tác, tiền bối cúi đầu nhận chịu bao lời nghiêm huấn nặng mùi Nho Gia.

CAO-ĐÀI ĐẠO		TAM KỶ PHỔ ĐỘ TIÊN THIÊN PHẢI CẤP	
Tên họ <i>Huỳnh Thanh</i>	Tuổi <i>14</i>	Chức sắc	
Làng <i>Hố Tân</i>	Tông <i>Chạch Bàn</i>	Ngày ăn chay	<i>Trưởng trai</i>
Họ <i>Huỳnh</i>	Hạt <i>Chạch Bàn</i>	Người tiến dân	1° <i>Đỗ Văn Phú</i>
Tên họ cha <i>Huỳnh Nghiêch</i>		Người chứng dân	2° <i>Nguyễn Văn Đại</i>
Tên họ mẹ <i>Thần Thị Di</i>		Chỗ nhập môn	<i>Đại Chauk</i>
Tên họ vợ hay chồng		Ngày	<i>9</i> Tháng <i>3</i> Năm <i>14</i>
Con trai	Congái	Chức sắc	
Người nhập môn ký tên <i>Huỳnh Thanh</i>			
		Số hồ sơ <i>142</i>	

Huỳnh Thanh (14 tuổi)

## Biện bạch

Tiền bối biết phải trình bày sao đây? Chỉ mới hơn ba tháng học tu, học đạo, vốn liếng thu góp không được bao nhiêu. Mặc dù tiền bối đã sắp đặt, củng cố trong tâm ý trên suốt dọc đường về, để giờ này ứng phó. Nhưng liệu có xoay chuyển tình thế nổi hay không? Cuối cùng có lẽ “hữu thành tắc minh” nên tiền bối đã ôn tồn cung kính thưa trình thao thao. Trong lời lẽ cũng mượn màu Nho Gia để tạo sức thuyết phục:

- Thưa cha, thưa các chú, các anh, chính con đi tu đây là thực hành câu thờ cha kính mẹ. Trong cuốn Hiếu Kinh chương thứ nhất có dạy: “Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã. Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu, hiếu chi chung dã.” Con không theo đạo Phật, cũng chẳng phải đạo Da Tô, con theo một nền đạo mới. Chính đạo này dạy tu để cứu cửu huyền thất tổ, tu để mà phổ độ chúng sanh. Cho nên tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản. Tu dĩ an bá tánh, tu kỳ thân giả nhi thiên hạ bình. Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Còn anh Phó nói rằng Lương Võ Đế cát bảy mươi hai kiêng chùa, sao bị “ngạ tử Đài thành Phật bất năng cứu”. Thưa anh, chính đó mới thấy luật chí công của Trời Phật. Vì xây chùa bằng tiền của dân, ép dân làm công quả, đói khổ kêu than, nên Trời nào chúng. Vì làm chùa, đức Phật chưa phải là đạo. Áo mao chưa phải là thầy tu. Phật nói “Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng

kiến Như Lai.” Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn, như bào ảnh.

Còn Đức Da Tô bị Du Đà đem bán, bị đóng đinh trên thập tự giá sao Chúa Trời đâu không cứu? Chính Đức Chúa Trời đã cứu Giê Su sống lại để làm chứng muôn đời. Vả lại Đức Ki Tô phải chịu đóng đinh, phải chịu đổ máu, phải chịu chết để chuộc tội cho thế nhân. Bởi vậy mới gọi là Chúa Cứu Thế và được thờ kính muôn đời. Còn Du Đà bán Chúa mấy ai phụng thờ. Chúa Giê Su được muôn đời ca ngợi, sùng bái, còn Du Đà muôn đời bị chê bai nguyên rủa. Vậy anh Hai kính Đức Da Tô chịu chết vinh danh muôn thuở hay trọng ông Du Đà bán Chúa ô nhục ngàn đời?

Câu hỏi đột ngột ấy làm mọi người phì cười và không khí trở nên êm dịu hơn. Nét mặt nghiêm nghị của ông cụ Nghinh cũng bớt căng thẳng. Ông nói:

- Chà thằng nhỏ này cũng thông Nho lắm. Mà đã biết tu thân tề gia thì mà đã biết đạo rồi. Quân thần, phụ tử, phu thê, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, tam cương, ngũ thường là đủ rồi. Đạo là ở đó, mà xử cho tròn bao nhiêu đó không rồi, mà còn bày đặt theo đạo cũ đạo mới nào nữa? Theo đạo để bỏ ông, bỏ bà không thờ cúng quải đơm, hay theo đạo cái lỗi hư vô tịch diệt dị đoan chi giáo?

Tiền bối Huỳnh Thanh cảm thấy chiều hướng có phần biến chuyển, một chút thuyết phục đã nhóm dậy trong cung cách trình bày và biện luận của mình. Tiền bối hăng hái nói tiếp:

- Nếu nói theo đạo không đơm cúng cỗ đầy bàn là bỏ ông, bỏ bà, thì đạo nào cũng có tội với ông bà cả. Bởi vì không đạo nào chủ trương đơm cúng cho đầy bàn mới gọi là hiếu đạo. Chính Nho Giáo nói: “Bất vị tể hương nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa. Kính quý thân nhi viễn chi. Sống chẳng cho ăn, chết làm văn tế ruồi là vậy đó! Còn việc mê tín dị

đoan là cũng tại vì âm thanh sắc tướng, bùa mê thuốc lú, tróc quỷ trừ tà, dung chay cúng mặn, thế đồ vớt vong... Đó mới là dị đoan mê tín. Còn con theo đạo đây là nền Đại Đạo do Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát lập ra. Nền Đạo này tổng hợp Thích, Nho, Da, Lão, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để cứu nhân loại trong thời buổi hạ nguơn mặt kiếp. Cha và quý chú, quý anh, quý bà con chưa nghe biết, chứ nếu nghe biết rồi, thì có lẽ còn hâm mộ hơn con nữa là đằng khác.

Đến đây, anh Phó Hai cũng như mấy ông chú ngồi gật gật đầu có vẻ tò mò muốn biết cái do lai lịch sử của đạo mới như thế nào. Còn ông cụ thì đã xuống nước hẳn. Ông thay đổi thái độ, từ thịnh nộ trở nên ôn tồn. Ông bảo:

- Như vậy mà học cái đạo này đã rành chưa? Mà có thể trình bày được về nền đạo này cho tao và bà con đây nghe thử được không?

Giờ phút trông chờ đã đến, tiền bối Huỳnh Thanh biết rằng chỉ có thánh ngôn, thánh giáo, kinh điển mới thuyết phục được cụ ông và mọi người. Tiền bối mừng run lên và lễ phép thưa rằng:

- Thưa, con mới nhập môn, sự học hiểu về đạo chưa được bao nhiêu, tuy nhiên con có một số kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo đây. Nếu cha, quý chú, quý anh cho phép thì con sẽ trình bày phần nào theo cái sở đắc của mình.

Ông chú của tiền bối từ đầu đến giờ vẫn ngồi làm thinh nhưng rất chăm chú nghe, bây giờ ông mới lên tiếng:

- Thôi bây giờ cho cháu nó nghỉ, tắm rửa, ăn uống. Tối nay anh em, bà con sẽ tập trung lại nghe nó nói thử cái đạo mới này ra sao.

## Gieo mầm

Bữa cơm chiều hôm đó, tiền bối được cho ăn một bát canh bí ngô và đĩa đậu phộng rang trộn muối, vì tiền bối ăn chay, mà nhà chưa có đồ chay.

Sau đó, nhà lên đèn, bà con chú bác, anh em kể cả xóm giềng tập trung tới rất đông. Trước là thăm hỏi sau là để nghe ông thầy tu non nói chuyện đạo.

Việc này đối với tiền bối thật rất bất ngờ, vì sự tu học và hiểu đạo của tiền bối nào đã được bao nhiêu. Nay dám đối đầu với cha chú, các bậc trưởng thượng. Dám đem cái vốn liếng ít ỏi về một mối đạo lớn mà thuyết minh trước bao nhiêu người, trong đó có lắm vị thông Nho kỳ cựu. Tuy vậy lòng tiền bối vẫn không nao núng, tiền bối tự tin vào tâm thành và chí nguyện của mình cũng như tin vào một số giáo thuyết mà tiền bối đã nắm được. Nó vừa mới, vừa hợp thời, nên tiền bối cảm thấy yên lòng. Thật là:

*Nhỏ người nào phải nhỏ tâm  
Trái cân bao lớn dám cầm nghìn cân.*

Tiền bối đặt lên bàn một số kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo rồi bắt đầu trình bày từ cái do lai xuất hiện mối đạo, sự tiếp nhận ân điển của Đức Ngô Minh Chiêu, sự phối hợp giữa nhóm xây bàn Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, đến sự truyền biểu tượng Thiên Nhân để thờ cúng, cũng như lời giải thích của Ôn Trên về ý nghĩa của sự không thờ hình tượng mà thờ biểu tượng Thiên Nhân. Tiền bối dẫn cả lời thánh ngôn:

*Nhân thị chủ tâm,  
Lưỡng quang chủ tế.  
Quang thị Thần,  
Thần thị Thiên.  
Thiên giả ngã dã.*

Tiền bối cũng trình bày về cách thờ phụng lễ bái, đọc một số kinh cúng tứ thời. Đi xa hơn chút nữa, Tiền bối nói về tôn chỉ Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt, về mục đích Thiên đạo giải thoát, thế đạo đại đồng. Tiền bối đề cập đến những tiêu ngữ Thuần chân vô ngã, Vạn giáo nhất lý, Thiên nhân hiệp nhất. Sẵn đà tiền bối nói luôn đến cái vinh hạnh của nước Việt Nam, một nước nhỏ nhoi đã chịu nhiều nguy biến. Nay Thầy đến chọn đất này làm đất Thánh, dân này làm dân Thánh, đặt để non sông dân tộc này trên tâm sứ mệnh của cơ cứu độ Kỳ Ba.

*Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc  
Ngày sau làm chủ mới là kỳ.*

Tiền bối cũng trưng dẫn lời tuyên ngôn lập Đạo của Đấng Chí Tôn:

*Hảo Nam bang, hảo Nam bang  
Tiểu quốc táo khai hội Niết Bàn  
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo  
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.*

Tiền bối cũng nói đến cái diệu dụng cơ bút, dùng văn thơ quốc ngữ dạy đạo, dùng tình cảm tâm lý, bản sắc dân tộc để kêu gọi Kỳ Ba. Đặc biệt nhất là cổ súy tinh thần bình quyền bình đẳng, đánh thức lương tri lương năng của con dân Hồng Lạc mấy ngàn năm đã chịu nhiều thua thiệt áp bức.

Tiền bối khéo minh họa bằng những bài thánh ngôn thánh giáo thích hợp, ví dụ như bài của Lão Thần Phan Thanh Giản:

...

Sao vạn quốc liệt cường phú túc,  
Sao Ngũ Châu sắp cuộc chiến tranh?  
Biết lo kinh tế thực hành,  
Kém phần đạo đức mà thành thế u?  
Dem kỹ sử đức từ thượng cổ,  
Mở địa đồ xem chỗ vạn bang,  
Đã sanh trên đồng đất vàng,  
Cái mầm tan hiệp, hiệp tan âu đành.  
Tạo nên nước, nước thành nước bại,  
Đúc ra người, người đại người khôn,  
Trách sao lò Tạo không công,  
Hễ sanh giống trắng thì không giống vàng.  
Hỡi than ôi! Nam bang một thỏ,  
Bốn nghìn năm kẻ kéo người lôi,  
Non sông bồi đắp, đắp bồi,  
Lập rồi lại xóa, xóa rồi lập nên.  
Liếc mắt xem trận nền quốc giới,  
Mở miệng kêu này hỡi đồng bào,  
Có sao mà tại làm sao,  
Dân ta hèn yếu phong trào kéo xoay?  
Cũng tai mắt mặt mày như kẻ,  
Cũng uống ăn sinh đẻ như người,  
Á Đông cũng một khoảng trời,  
Riêng chi châu Mỹ, chi người Tây Âu.  
Cũng đồng sinh trong bầu Tạo Hóa,  
Cũng sống chung trên quả địa cầu,  
Người sao dân mạnh nước giàu,  
Có tàu xuống biển có tàu lên mây.  
Chế máy móc dựng gậy công nghệ,  
Lập thương nông cứu tế quốc phòng,

Nào là điện tín phi công,  
Nghe xa muôn dặm đi không đầy giờ.  
Dân tộc ta sao khờ sao dại,  
Nước nhà ta sao bại sao hư?  
Không nghề nghiệp, không thiên tư,  
Văn minh công nghệ bầy chừ khuếch trương.  
Sĩ trau chuốt văn chương thi phú,  
Nông kể chi bản phú tương thân,  
Rồng bớt cẳng, rắn thêm chân,  
Công tư vật vãnh, phần dân của làng.  
Mạnh hiếp yếu lòng toan gồm ghiếc,  
Giàu dọa nghèo chi xiết rên than,  
Hỡi ôi con cháu Hồng Bàng,  
Cùng là máu đỏ da vàng đầu đen!  
Cướp giựt nhau vì ăn vì mặc,  
Chém giết nhau vì ghét vì thương,  
Còn chi đạo lý luân thường,  
Cửa nhà xiêu đổ phong cương suy đồi.  
Độc quốc sử dầu sôi sục sục,  
Xem phổ nghi lửa đốt phùng phùng,  
Sống chưa đẹp, thác chưa ưng,  
Thôi thôi nhơn sự vui buồn cười khuây.  
Dại vì dại mà gây cấu xé,  
Khôn vì khôn mà để thị phi,  
Bó thầy khôn dại ra gì,  
Dại khôn khôn dại ích chi chẳng là?  
Trên thượng giới thiết tha kinh khủng,  
Dưới hạ dân bủn rủn tinh thần,  
Cái mầm vạn quốc chiến tranh,  
Bồi không đạo đức mà sanh dập dòn.  
Tính cũng tính bảo tồn chủng tộc,  
Lo cũng lo bồi đắp dân sanh,

*Chế ra máy móc thực hành,  
Không ngờ tư bản tung hoành tóm thâu.  
Đừng lên hỏi kẻ sau người trước,  
Ngồi xuống than này nước nọ non,  
Cảm lòng thương lũ cỏn con,  
Ăn chi mà chịu hao mòn thân sanh.  
Ruộng bỏ hoang cây giành cỏ dại,  
Chẳng thiếu chi mỏ bạc mỏ vàng,  
Không lo khai phá mở mang,  
Để lo rĩa góc vệt đàng gọi khôn.  
Đồng bào ơi! Quốc hồn xiêu đổ,  
Đồng bào ơi! Thẹn hổ non sông,  
Vì thất học vì hiểu nông,  
Suy ngoài xác thịt, kém trong tinh thần.  
Kìa Thiên Trúc Phật Tôn Thiên đạo,  
Kìa Đông Châu Nho Giáo nhân luân,  
Trọng Ni xướng thuyết đại đồng,  
Có chi phân giống chia dòng mối manh.  
Nước nước thấy, trời xanh chường quản,  
Dân dân đồng, bè bạn ruột rà,  
Nga là Đức, Đức là Nga,  
Nam là Pháp đó, Pháp là Nam đây.  
Dùng khoa học trước gây đạo đức,  
Toan đại đồng cần nhất tu thân,*

...

Có lẽ vì chí thành thông thần, nên càng nói tiền bối càng sáng mắt lên, giọng vang vang sang sáng.

Chính tiền bối cũng không ngờ mình đã trình bày một cách trôi chảy có hệ thống, mạch lạc như vậy. Tiền bối nhận thấy không khí toàn nhà như bao trùm một sức thu hút. Tất cả những người ngồi nghe thật rõ ràng: “Khi tựa gối, khi cúi đầu,

khi giương mắt ngó, khi chau đôi mày.”

Bấy giờ ông chú của Tiền bối mới chặc lưỡi khen:

- Thật là hậu sinh khả úy, bẩy mươi chịu học mười lăm. Rõ ràng con hơn cha nhà có phúc!

Ông cụ Nghinh bật cười ha hả, có lẽ thỏa mãn cho những điều hiểu biết và trình bày của con. Ông nói:

- Quả là đại nghi, đại ngộ! Nó đã có duyên với đạo thì dòng họ mình cũng có duyên với đạo.

Sau buổi nói chuyện đó, tương đầu sẽ thuận buồm xuôi gió để tiền bối vào Sài Gòn tiếp tục tu học. Không ngờ chính cái thỏa thông của gia đình đã giam chân tiền bối ở lại quê. Bởi vì ngay sau tối hôm đó, bà con anh em thân thuộc, cũng như người trong làng bắt đầu xin tiền bối hướng dẫn nhập đạo. Họ thi nhau mượn kính chép kinh, thiết bàn thờ Thầy theo lối vô vi và nhà của cụ Nghinh trở thành nơi minh thế nhập môn không ngớt.



## Biến cố

Chỉ trong vòng ba tháng mà đạo hữu nhập môn đến cả trăm người. Dù có âm thầm đến đâu, cũng không giấu nổi cái xôn xao trong một khu làng quê vốn có cuộc sống bình lặng. Những lời kinh tiếng kệ, những nghi thức cúng kính, nhất là niềm vui về một nền tôn giáo mới đầy ấp cả lòng mỗi người và lan tràn sang người khác, cho nên làng, tổng bắt đầu để ý. Họ theo dõi rồi trình báo liên miên. Tiền bối đã bị xã, quận bắt lên bắt xuống nhiều lần để tra hỏi.

Vì thấy tiền bối nhỏ tuổi, lại cũng không có lý do gì có thể làm tội được, nên lần nào tiền bối cũng chỉ viết cam đoan với nội dung là:

*“Tôi có gia đình cha mẹ họ hàng ở trong làng nước. Tôi có theo đạo Cao Đài để tu hành, thờ Trời kính Phật ăn chay làm lành, giữ năm điều răn cấm của Trời Phật dạy: Không sát sanh. Không trộm cướp. Không tà dâm. Không say sưa rượu thịt. Không nói láo. Và nguyện giữ gìn phép nhà luật nước, thuế xâu đóng đủ, làm tròn bổn phận công dân. Nếu tôi có làm chi sai với điều khai trên đây và trái với pháp luật trị an nhà nước, tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm.”*

Cứ mỗi lần bắt lên rồi thả về như vậy là mỗi lần bà con đến thăm hỏi, lại có dịp để tiền bối rao truyền giáo lý, củng cố đức tin, thu hút được đạo hữu ngày thêm đông. Chính quyền rất lấy làm ngạc nhiên, không hiểu tiền bối có tài gì mà lời cuốn quần chúng nhập đạo tấp nập như vậy. Cho nên họ đã đưa mật thám trà trộn để dò la. Biết vậy nhưng tiền bối vẫn thản

nhien, vẫn cứ thẳng một đường thuần túy tu hành. Thật là:

*Thiệt vàng nào phải thau đầu  
Nào ai thử lửa nhận thau vàng mười  
Giảng đạo cọp dữ cũng cười  
Dù cho mật thám cũng người như ta  
Chánh khí nào sợ quỷ ma  
Đạo cao đức trọng mị tà cũng kiêng.*

Sau một thời gian theo dõi, mật thám làng, tổng đã nhận định và trình lên chính quyền lưỡng triều (tức là Tòa Sứ bảo hộ Pháp và Tổng Đốc Nam triều) rằng tiền bối chỉ là một thư sinh không có mưu trí mách khéo gì, chỉ ham mê tín theo giáo lý của đạo, chứ không có dấu hiệu làm chính trị hay quốc sự.

Thời gian lắng đọng tưởng đã yên thân, không ngờ tiền bối lại có lệnh của quan Tổng Đốc Qui Nhơn Hồ Đắc Ứng cho gọi.

Đối với quan địa phương, tiền bối đã thoát nạn, nay Nam triều Tổng Đốc cho trát đòi, không biết lành dữ thế nào. Tuy lòng nghi ngại lo âu vô cùng nhưng tiền bối vẫn phải đón xe vào Qui Nhơn trình diện.

Được đưa vào phủ, nhìn cảnh bài trí cầu kỳ trong phủ đường với không khí mát lạnh tỏa ra từ những câu liễn, những bức hoành phi, những bộ trường kỷ cần xà cừ, tiền bối cảm thấy rờn rợn, nhưng quyết phải vượt cho được vũ môn này. Tiền bối chưa vội nhìn vào ghé chính, Tiền bối biết quan Tổng Đốc đang chăm chú nhìn một cậu trai bạch diện thư sinh, mà đã làm vang dội cả xã, làng, quận, tỉnh về một mối đạo.

Khi được người hướng dẫn cho biết phải thi lễ, tiền bối vội vàng sụp xuống:

- Kính lạy cụ lớn, con được lệnh gọi vào phủ không biết có

điều chi dạy bảo?

- À, trò là Huỳnh Thanh ở Cát Hiệp, Phù Cát. Năm nay trò bao nhiêu tuổi?

- Dạ bẩm cụ, con năm nay mười bảy tuổi.

- Nghe trò có học và đã đậu Primaire, tại sao không lo tiếp tục tiến thân, lại nghe lời dụ dỗ theo đạo cấm, truyền bá mê tín dị đoan?

- Bẩm cụ, con tín ngưỡng Trời Phật, ăn chay làm lành, giữ theo tam quy, ngũ giới của đạo Phật, chứ đâu có làm điều chi mê tín dị đoan.

- Nếu trò có lòng tín ngưỡng Trời Phật, ăn chay trường giữ được tam quy, ngũ giới của Đạo Phật như vậy trò nên bỏ đạo Cao Đài theo Phật Giáo thì tốt lắm. Chính Đức Hoàng Thượng làm Hội Trưởng danh dự Phật Học, cùng các quan đây cũng tu nhưng chưa trường chay, chưa giữ tròn ngũ giới của đạo Phật. Nếu như trò giữ tròn thì trò sẽ được mến trọng, ban khen, chứ nào ai có bắt bớ cấm ngăn. Còn đạo Cao Đài là đạo chính phủ không thừa nhận.

Cụ Tổng Đốc sửa lại đôi mục kính, nghiêm mặt nói tiếp:

- Trò có nghe sắc luật của nhà vua không? “Cao Đài thư tịch bắt đắ truyền bá Trung Kỳ.” Đó, trò biết chưa?

Bao nhiêu lời khuyên bảo của cụ Hồ Đắc Ứng đã không làm tiên bối lay chuyển lại khiến cho lòng trai thêm kiêu hãnh. Như trâu ghé không biết sợ cạp, tiên bối biện luận:

- Sở dĩ con giữ tam quy ngũ giới của đạo Phật mà con không theo đạo Phật là vì con nhỏ, dốt kinh sách của Phật Giáo. Đa phần kinh Phật viết bằng tiếng nước ngoài nên con không hiểu được. Ngược lại kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo Cao Đài viết bằng tiếng mẹ đẻ nên con hiểu dễ dàng. Còn sắc

**luật** mà quan đọc về thư tịch Cao Đài không được truyền bá, thì con thấy làm lạ. Tại sao ở Nam Kỳ là thuộc địa người Pháp thì cho tự do truyền bá, có đến hàng triệu tín đồ. Còn ở đây là Nam triều lại cấm đạo của người Nam.

Cụ Tổng Đốc dạy qua ngó mặt quan Bô Chánh rồi cười nói rằng:

- Điều đó ta không biết. Làm quan phải tuân lệnh vua, còn trò làm dân không tuân lệnh vua sao?

Tiền bối Huỳnh Thanh hơi lúng túng:

- Dạ... con không hiểu con xin thưa vậy, chứ con đâu có dám không tuân.

Cụ Tổng Đốc nói:

- Trò tuân thì từ nay về sau không được truyền bá đạo Cao Đài nữa nghe chưa.

- Dạ bẩm cụ, con còn nhỏ, con có biết chi mà truyền bá, con chỉ tu tại gia phần con, còn ai họ có lòng tín ngưỡng họ lo phần họ, con nào có quyền ép buộc ai. Xin quan xét lại.

Ông Tổng Đốc gật đầu rồi bắt tiên bối Huỳnh Thanh phải làm tờ cam kết là tuyệt đối không còn truyền bá đạo nữa mới cho về.

Lần này được trở về tiên bối Huỳnh Thanh không thể xem thường được nữa. Đây là uy quyền của một Tổng Đốc Nam triều không thể **để** duôi được. Tiên bối đã thuật lại cho bốn đạo, bà con và dặn kỹ, từ nay phần người nào người nấy tự tu. Nếu ai có bị bắt hỏi thì hãy một mực khai rằng chỉ tin Phật Trời ăn chay giữ giới chứ không do ai truyền bá cả.

Mặc dù cố gắng hạn chế tối đa nhưng hàng ngày nhà tiên bối vẫn có năm, mười người xin nhập môn. Họ đã biết tình hình khó khăn nên tìm đủ mọi cách giữ im ỉn. Tuy vậy **làng**,

tổng vẫn theo dõi và ra lệnh cấm tuyệt đối không cho tụ tập năm người ba người (quần tam tụ ngũ). Tiên bối lại chuyển hướng vận động cải gia vi tự ở các xã, huyện để chi phối việc bốn đạo tín ngưỡng nhập môn. Lần lần các huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Bình Khê, Hoài Ân, Long Giang, Thạch Khê, Suối Đá đều có nhà bốn đạo hiến để làm nơi tín ngưỡng chung. Số đạo hữu càng ngày càng đông.

Thấy đã đến lúc cần lập bộ đạo, để tùy nghi củng cố hàng ngũ nhân sinh, nên tiên bối kê danh sách đầy đủ, xin phép gia đình, từ giã bà con, mang bộ đạo vào nộp cho Hội Thánh Tiên Thiên tại Châu Minh, Sóc Sãi, Bến Tre.

Tiên bối đi chừng một tháng, bốn đạo ở nhà lại càng nhập môn đông thêm. Các ngày sóc vọng không làm sao khỏi cảnh nhộn nhịp, đông người, ở các nhà cải gia vi tự, nhất là nhà cụ Nghinh, do đó tình hình trở nên nghiêm trọng. Tiên bối Huỳnh Thanh có lệnh đòi. Ông cụ Nghinh lo sợ, xuống quận thưa là tiên bối đã vào Nam, không có ở nhà. Thế là họ ra lệnh niêm nhà và tầm nã. Mật thám đưa tên và hình của tiên bối khắp nơi, nhất là các ga xe lửa để truy tầm. Tiên bối đã được gia đình gọi tin cho biết và báo ở luôn trong Nam đừng về nữa.

## Thánh lệnh

Vào Sài Gòn lần này, sau khi nộp bộ đạo cho Hội Thánh Tiên Thiên xong, chưa kịp mừng, thì tin nhà liên tục báo cho biết tình hình cấm đạo nghiêm ngặt, lệnh tầm nã gắt gao. Tất cả các nhà cải gia vi tự đều bị phong bế, đạo hữu bị bắt bớ khùng bố, hãm dọa. Tiên bối buồn và lo âu. Con đường tu thân, lập công hành đạo đang vào giai đoạn thử thách. Tiên bối không dám ở thánh tịnh Đại Thanh mà về Huỳnh Long Phủ, tư thất của Chương Pháp Lê Kim Ty. Tiên bối muốn ẩn nhẫn một thời gian, cũng là dịp có thì giờ học tu cho đến nơi đến chốn, un đúc cho mình một khả năng đạo học vững vàng cũng như ôn dưỡng pháp môn đã thọ trì cho đến chỗ tinh chuyên.

Vì nghĩ rằng chưa phải lúc đủ khả năng thi vi sứ mệnh, tiên bối cố quên tất cả, xem thường mọi biến cố đang xảy diễn tại quê nhà, giữ tâm bình lặng trong giờ học giờ tu. Bỗng có lệnh do đàn cơ ở thánh tịnh Bồng Lai đưa xuống bảo tiên bối phải về Bình Định.

### THI

(Cho Huỳnh Thanh Bình Định ở Huỳnh Long Phủ)

*Con Huỳnh Thanh, Thầy hằng trông cậy  
Cậy con hiền từ bấy nhần nay  
Châu nhi phục thi có ngày  
Ở con chi chí ráng mài đạo tâm  
Nơi Bồng Lai canh tâm giáng bút*

*Kêu con hiền hối thúc tâm son  
Quả công khuyên trẻ mót bòn  
Đạo lành lo lắng ngòi son Thầy đề.*

*Con phải về Bình Định, vì nơi đó đạo đồ bị khủng bố.*

Thật là bối rối vô cùng, bản thân tiền bối thì đang có lệnh tâm nã, tin nhà thì tập nập, nào khủng bố, nào bắt bớ liên miên. Những tương gieo mối đạo lành để bà con được an lạc, nào ngờ tai nạn vuron đây, làm tiền bối xốn xang, rối ruột không biết làm sao. Nay lại có lệnh Thiêng Liêng bảo phải về. Cảm thấy mình bị dồn ép quá, tiền bối suy nghĩ: Lời xưa có dạy “Nguy bang bắt nhập, loạn bang bắt cư”. Nay trong cảnh nhà bị niêm, người bị tâm nã thế này mà lệnh Thiêng Liêng bảo “nghịch hành phân bôn” thì làm sao đây? Đại Thanh không dám ở, phải ẩn thân nơi Huỳnh Long Phủ, suốt ngày không dám lộ mặt ra đường. Chỉ cần đến ga Sài Gòn còn sợ huống là về Bình Định. Nghĩ tới nghĩ lui, rồi tiền bối đành vì lệnh, nhưng lòng rười rượi buồn lo!

Cách một tuần sau, tiền bối lại được lệnh thứ hai ở Ngọc Điện Huỳnh Hà gửi tới, cũng bảo về.

### THI

(Lệnh dạy Huỳnh Thanh ở Huỳnh Long Phủ)

*THANH con ôi, huyền vi chánh đạo  
Con mau lo thông thạo bí truyền  
Tâm Đạo tâm biết lời Tiên  
Khuyên con ráng giúp mối giềng cùng Cha.*

*Con nên tuân lệnh về Bình Định nghe con.*

Tiền bối bản loạn cả tâm thần nhưng cũng chưa có ý định vâng mạng Ôn Trên, thì có lệnh quở trách ở Liên Hoa Cửu

Cung, do tiền bối Phan Thanh gửi tới:

### THI

(Gửi cho Huỳnh Thanh ở Huỳnh Long Phủ gấp)

*THANH thế cung thêm quế cùng Thanh  
Cơ đồ duy vật đã rành rành  
Áo kia con mặc qua đầu khỏi  
Thì việc Thiên cơ trẻ bỏ đành.*

Với lệnh thứ ba này, đã làm cho tiền bối run lên. Ôi phải làm sao? Một bên là cường quyền lưỡng triều, một bên là lệnh Thiêng Liêng. Tuổi đời mới mười bảy, tuổi đạo chưa quá nửa năm, đứng trước tình huống thế này làm sao có đủ trí lực tâm trường toan tính? Nhớ lại mấy câu thơ của một trang nữ liệt mà tiền bối đã đọc thuộc lòng:

*Nhà hình: trường học, tù kia bạn  
Gươm ấy con thơ, súng ấy chồng  
Xiềng xích: cong cườm, cùm: ngựa cỡi  
Dùi cui, roi cật: lệnh vua ban.*

Nghĩ cho cùng, đâu phải tiền bối sợ tù đầy tra tấn, tiền bối chỉ sợ mộng lớn chưa thành, chưa làm gì cho Đạo, mà phải nạp mạng thì uổng một nguyện lực, một ước mơ.

Tiền bối thao thức, trăn trở, âu lo, nhưng vẫn chưa thoát khỏi bế tắc, chưa dám thi hành lệnh Ôn Trên về Bình Định. Để lòng bứt rứt, tiền bối xin Chương Pháp Lê Kim Ty tháp tùng đi Diên Đông để lập công và lo vận động xin quý anh lớn Liên Hòa Tổng Hội can thiệp vụ Bình Định. Quý anh lớn có nhờ Hội Nhân Quyền Bình Dân Pháp can thiệp với Tổng Trưởng Thuộc Địa, ông George Mandel và Gabriel Gobron có gửi thư hỏi ba vua Đông Dương là Hoàng Đế Bảo Đại và hai vua Miên, Lào về vụ cấm đạo. Ba vua trả lời là không cấm đạo.

Mấy ngày ở Diển Đông tiên bối cảm thấy như mình đang chạy trốn và hai câu quở trách của Chí Tôn như những lần roi nghiêm phụ quất mạnh vào thân thể, tim gan.

*Áo kia con mặc qua đầu khỏi  
Thì việc Thiên cơ trẻ bỏ đành.*

Ba cái thánh lệnh cứ ám ảnh từng giờ, từng phút. Tiên bối ăn không ngon, ngủ không yên. Thời kinh nào tiên bối cũng cầu nguyện, mà càng cầu nguyện bao nhiêu càng sợ bấy nhiêu.

Lời Khổng Mạnh đã nói: “Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo dã.” Và còn có câu “Trời định trao gánh nặng cho ai, thì bắt trải qua thiên ma bách chiết.” Rồi tiên bối nghĩ “người muốn, Trời sẽ giúp cho” huông chi đây là thánh lệnh thì sao ta lại sợ? Tự nhiên tâm trí tiên bối lóe lên một tia sáng, hùng khí nam nhi như thức dậy. Tiên bối nắm chặt đôi bàn tay, ngược mặt lên trời xanh: “Ta phải gan bèn, chấp hết cả nhứt sinh thập tử.”

*Đành liều ba bảy cũng liều  
Liều như trẻ nhỏ chơi diều đứt dây  
Đứt dây bay phứt về Tây  
Ở chi trì núu cù nhây đứt diều!*

Tiên bối quyết định đem ba thánh lệnh trình với anh lớn Lê Kim Tỵ để tuân vâng, lo sắp đặt về quê.

Chương Pháp Lê Kim Tỵ đã theo dõi biết tin tức bắt bớ, niêm nhà và lệnh tầm nã đối với tiên bối Huỳnh Thanh. Lê tiên bối rất ái ngại, nhưng vì thánh lệnh ban như vậy, không biết liệu thế nào. Lê tiên bối biểu lộ lòng mến thương, chia sẻ và bảo tiên bối Huỳnh Thanh nán lại đến kỳ đàn tại Huỳnh Long Phủ, người sẽ trình Đức Lý Giáo Tông để xin chỉ dạy.

Nghe vậy tiên bối Huỳnh Thanh mừng khắp khởi, vì tiên

bối muốn có được một chỉ dẫn, một trợ duyên hay hộ trì nào đó để có thể vững tâm trên đường về.

Chỉ còn bốn ngày nữa là đến kỳ đàn. Một mặt tiên bối lo chuyên tâm cầu nguyện, một mặt tiên bối lo sắp xếp hành trang. Tiên bối soạn các tờ Tiên Thiên Tuyên BỐ có đăng các bằng chứng tin tức do Hội Nhân Quyền Bình Dân Pháp và Tổng Trưởng Bộ Thuộc Địa can thiệp việc cấm đạo của ba vua Đông Dương, để có cơ sở trình bày khi cần.

Kỳ đàn đã đến. Tiên bối quỳ hầu đàn với lòng chí thành khẩn nguyện. Tiên bối Lê Kim Tỵ chưa bạch, Đức Giáo Tông đã dạy:

*THANH em nghe lời Tiên dạy bảo  
Đủ sở hành mỗi đạo cùng nhau  
Anh em lớn nhỏ giới trau  
Em nào có rõ Thiên Tào định phân.*

Tiếp đến, tiên bối Lê Kim Tỵ tâu với Đức Lý về việc có ba thánh lệnh bảo tiên bối Huỳnh Thanh về Bình Định trong khi tiên bối đang bị truy nã. Đức Lý dạy:

...  
*Đã biết rằng Đạo cao mà ma còn cao quá  
Các em lo lập công Đạo cả gọi nhuần ân  
Dầu chi chi nó cũng ở cõi trần  
Nào mưu kế cũng quân là dưới đất  
Ôi mê chi bả lợi danh mùi vật chất  
Chuong phù vân mà chống bóng đường tu  
Rớt cuộc rồi nó ngu, ôi mới biết.*

*Thôi, ở địa phương Bình Định có Ngô Tùng Châu và Võ Công Tánh đã lãnh lệnh nơi Thầy làm Thần Hộ Đạo. Vậy hiền đệ cầu các vị ấy giúp cho việc động tịnh.*

Tiếp diễn

THI

*VỖ thần đắp núi dựng nên non  
CÔNG cán trung cang hiểu nghĩa tròn  
TÁNH trực rạng màu gìn xã tắc  
Phú Xuân một trận tiếng tăm còn.*

*Em Huỳnh Thanh có điều chi bạch xin?*

Tiền bối Huỳnh Thanh bạch:

- Bạch Ngài, con đang bị chính quyền cho tằm nã mà có lệnh Chí Tôn và Giáo Tông bảo về Bình Định. Con rất sợ mà không dám cãi lệnh. Con sợ chỉ cần ra đến Dầu Giây, Xuân Lộc là bị bắt ngay, chứ có đâu về đến Bình Định.

Đức Võ Công Tánh cho một bài thơ:

*HUỲNH lành THANH thảo biết bao nhiêu  
Chí nguyện như em ý cũng nhiều  
Quốc thể lưỡng triều Nam Pháp đồ  
Tài nhà như gã trượng phu xiêu  
Giăng dây trói lẫn tình không mất  
Xách gậy chọc trời tiếng dễ kêu  
Em trọn lòng tin Thiên dĩ định  
Đổi thay thay đổi đợi gà kêu.*

*Cười. Thôi, em ở Phù Cát, cầu nguyện Thần Hộ Đạo Ngô Tùng Châu.*

Nghe tiếp diễn Ngô Tùng Châu:

*VIỆT quốc vong trần biết mấy thu  
NAM giang nước chảy biển dòng thu  
ĐẠI đồng ngoảnh mặt hôn trơ lãng  
THẦN tướng vô hơi khách bác chu*

*NGÔ rụng tuồng phơi buồn ứa lụy  
TÙNG còi cảnh đượm dẫu sương mù  
CHÂU đi châu lại như hồn mộng  
GIÁNG thế lời ta khuyên bạn tu.*

*Thanh cầu xin điều chi bạch?*

Tiền bối Huỳnh Thanh cũng bạch xin như đã xin với Đức Võ Công Tánh và được dạy một bài thơ như sau:

BÀI

*Sau này sẽ tường đầu cội rễ  
Tháng ngày qua sẽ kể sẽ phân  
Điều chi bạch tấu ân cần  
Lệnh trên đủ hiểu mới thân hỏi rày  
Tháng năm qua tường tri máy Tạo  
Này em hiền nên kiếm nên suy  
Chung tâm gian khổ một thì  
Điều chi chỉ dạy nhớ ghi nằm lòng  
Lời bạch tấu trả xong vừa hỏi  
Ngày sau này sẽ hiểu sẽ tường  
Trong ngoài xem lẫn vô cương  
Dưới trên chung nhất một đường em lo  
THANH tâm phát bởi do ý sợ  
Quang minh Thần che chở ngày qua  
Vững tâm truyền bá Đạo nhà  
Ngày sau sẽ được âu ca thái bình  
Lão thần chỉ phân minh tỏ rạng  
Hành tâm linh em ráng mà nương  
Khuyên em nên vững bước đường  
Ngày sau sẽ được đài chương tên đề*

Sau trước vẫn đề huê chó ngại  
Phận sự tròn là phải với Thầy  
Lo xong kinh sách đủ đầy  
Mẹo thời thập nhật, tháng này hồi gia

Cười. Vậy em nên gửi bỗn thánh giáo em biên những bài  
thời sự Thiên cơ lại, vì những bài đó đối với pháp luật cấm  
ngăn.



Thánh tịnh Đại Thanh ngày nay  
(Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền)

## Vận chuyển

Tuân y lời dạy của đại thần Ngô Tùng Châu, đúng 6 giờ sáng ngày mùng mười (mẹo thời thập nhật) tháng chín năm Đại Đạo thứ 14 (1939), tiền bối Huỳnh Thanh vai mang hành lý ra ga xe lửa để mua vé về Bình Định.

Tiền bối tưởng rằng đến ga sẽ chật ních cả người, nào ngờ vẫn lưa thưa im vắng. Vào phòng vé mới hay rằng mười bốn giờ mới bán vé và mười sáu giờ tàu mới chạy. Tự dung tiền bối cảm thấy cô đơn tột cùng, nỗi âu lo phải kéo dài ở phòng đợi này cho đến chiều. Tiền bối buồn bã ngồi ngay tại phòng vé để chiêm thú tự ưu tiên. Càng về chiều, người đến lục tục càng đông, họ nối đuôi sau tiền bối để chờ mua vé.

Lòng tiền bối trăm mối tơ vò, không dám nhìn ai và cũng tránh những ánh mắt thiên hạ nhìn mình. Tiền bối luôn luôn cảm thấy như bị dò la tống tích. Chỉ một khía động nhỏ bên cạnh cũng làm tiền bối thắc thỏm. Tiền bối cúi gằm xuống, mặc cho ai nói nói cười cười, xô xô, đẩy đẩy. Bỗng có người đập khẽ vào vai, rồi một giọng nói người Bình Định phía sau lưng:

- Trò mua vé về đâu?

Tiền bối Huỳnh Thanh giật nảy người, ngược nhìn lên. Ôi thôi, thất đảm kinh tâm! Ông đội police đang sừng sững trước mặt. Chiếc mũ kết trên đầu và sắc phục của thầy cảnh sát như một uy quyền chiếu thẳng vào cặp mắt kẻ đang bị truy tầm. Lại thêm giọng nói Bình Định làm tiền bối tin chắc rằng ông

đội này được phái từ Qui Nhơn vào để tìm bắt tiền bối.

Bầu trời như sụp xuống, giữa chiều nắng hanh mà tiền bối cảm thấy như tối sầm lại. Ôi, Đức Võ Công Tánh, Ngô Tùng Châu, lời các ngài hứa hộ trì, sao chưa được nửa bước, đã sa hầm sụp bể? Tiền bối ngược nhìn thầy đội mà ngực đánh thình thình, âm ư định nói tránh, nhưng rồi tiền bối vẫn nói thật.

- Thưa... thưa ông... con... con mua vé về Bình Định.

Nói xong tiền bối như chịu chấp nhận một sự phũ phàng của định mệnh. Nhưng không, thầy đội tỏ vẻ vui mừng, thân thiện vỗ vai tiền bối, giọng nói ôn tồn:

- Bác cũng về Bình Định đây. Cháu nhường chỗ cho bác, bác sẽ mua vé luôn cho.

Trời ơi! Ông không phải là hung thần, mà là hộ thần. Chỗ núp vững chắc trên đường về là đây rồi. Ông nhờ ta thì ta sẽ cậy lại ông. Nghĩ vậy rồi tiền bối lẹ làng bước ra nhường chỗ và giao tiền cho thầy cảnh sát mua hộ vé. Thầy đội trở tay về hướng vợ con ông đang ngồi giữ hành lý, bảo tiền bối đến đó chờ. Vì là đứng đầu nên thầy đội mua được vé trước, liền ra giao cho tiền bối Huỳnh Thanh một vé, cảm ơn rồi rít, đồng thời giới thiệu vợ con cho tiền bối Huỳnh Thanh biết. Thầy đội lại bảo tiền bối Huỳnh Thanh cùng nhập đoàn với gia đình ông cho vui. Rồi ông nhờ tiền bối Huỳnh Thanh dắt dùm hai đứa con ông lên tàu để bà rảnh tay bồng em bé, còn ông thì xách hai va li hành lý. Ông đưa cho tiền bối Huỳnh Thanh cái mũ kết có huy hiệu police để khi lên tàu làm vật giữ chỗ cho ông.

Mọi việc đều đã được xong xuôi như ý. Thầy cảnh sát lên ngồi kế bên, vừa cười vừa cảm ơn và khen ngợi tiền bối Huỳnh Thanh lanh lẹ và hiền lành. Thấy cơ hội đã đến, tiền

bối Huỳnh Thanh bèn tỏ vẻ thưa:

- Thưa bác, cháu muốn hỏi thăm bác, cháu ở Bình Định vào Sài Gòn bốn năm nay. Hỏi cháu đi mới mười hai tuổi, không có giấy tờ chi. Nay cháu về quê để làm căn cước và bài chỉ, không biết ra đến nơi soát giấy có sao không?

- Có sao đâu, cháu còn nhỏ chưa có căn cước, bài chỉ thì đưa khai sinh hoặc thẻ học trò cũng được, có mắc mớ gì.

Tiền bối Huỳnh Thanh thưa lại:

- Thưa bác, cháu đi hỏi nhỏ nên chẳng có giấy tờ gì hết.

Ông Đội xoa đầu bảo:

- Thôi được, khi ra đến nơi soát giấy, cháu đừng đi đâu hết, cứ ngồi đây ngủ với hai em, để bác nhận lãnh cho.

Quả thật ông quan văn Ngô Tùng Châu đã bắt ông quan võ đội cảnh sát bảo vệ cho tiền bối. Khi nhân viên soát giấy đến, thấy ông police đội mũ cai, liền chào và bắt tay. Ông cai đội chỉ vợ, hai đứa con và tiền bối Huỳnh Thanh, giới thiệu:

- Đây là pha-mi (\*) của tôi.

Nhân viên soát giấy chào rồi bỏ đi.

Thật là tương kế tựu kế, dĩ hồ diệt hồ, tiền bối Huỳnh Thanh đã thoát nạn. Việc làm của ông đội thì rất nhỏ, mà cái ơn thâm rất lớn đối với tiền bối Huỳnh Thanh. Thế mà tiền bối còn được tiếp đãi nồng hậu. Mỗi bữa ăn đều cho nào đùi gà, lạp xưởng, chả lụa, xôi vò. Tiền bối Huỳnh Thanh phải khéo léo tránh trở để khỏi bị hạch hỏi lời thô. Lần đầu tiền bối giả đau bụng, lần sau chưa đến bữa, tiền bối đã lẩn đi tránh, giả dò tìm bạn.

---

(\*) *Famille*: Gia đình.



Ra đến ga Diêu Trì, ông bà cảnh sát sang tàu xuống Qui Nhơn. Trước khi từ giã, bà cảnh sát soạn tất cả lương thực còn lại giao cho tiền bối Huỳnh Thanh. Lần này thì tiền bối không từ chối mà vui vẻ nhận và cảm ơn lòng tốt của hai ông bà cảnh sát. Ông Đội lại còn đưa “carte de visite” bảo tiền bối Huỳnh Thanh về Phù Cát, rồi có dịp vào Qui Nhơn ghé nhà ông thăm chơi.

Tiền ông bà cảnh sát xong, tiền bối Huỳnh Thanh cũng xuống ga Diêu Trì chứ không dám theo tàu ra ga Phù Cát. Tiền bối đến nhà người bà con, cũng là đạo hữu, ở quê gần đó, để hỏi thăm tin tức, động tịnh. Gần chiều tối tiền bối qua Thuận Hạnh, Bình Khê, đến nhà người cháu gái, cũng là tín đồ, nhắn tin về gia đình để vào gặp tiền bối.

Được tin lập tức cụ thân sinh và mấy người có phận sự trong Đạo bươn bả vào ngay. Mọi tin tức trao đổi qua lại xong, tiền bối Huỳnh Thanh giao kinh sách, báo chí, chia mỗi người cất giữ mang về. Riêng tiền bối thì tiếp tục âm thầm đi thăm gặp, nhắc nhở, an ủi, củng cố tinh thần, phát kinh sách, báo chí cho bốn đạo các nơi như: Lạc Sơn, Thạch Khê, Tài Lương, Mỹ Hội, Vĩnh Phú, Trung Chánh, Gia Thanh, Gia Lạc, Chánh Danh.

Sau hơn một tháng, tiền bối đã tạo cho bốn đạo một tình đầm ấm, nêu một tấm gương khí phách, một chí nguyện cao vời của kẻ đi đầu. Tiền bối đã un đúc cho mọi người, để khi tiền bối xuất đầu trình diện, chấp nhận mọi hình thức trừng phạt, thì mọi người vững lòng tin, không nao núng, vì chi chi cũng có Thầy, có Thiêng Liêng che chở. Sau đó tiền bối mua nhang đèn đến tận lăng ngài Ngô Tùng Châu ở Thái Định làm lễ tạ ơn công đức hộ đạo của vị Lão Thần.

Đâu vào đó xong xuôi, tiền bối cảm thấy tâm hồn thư thái. Cho dù có phải vào tù, vào khám cũng chẳng ngại ngùng chi.

Tiền bối không lẩn tránh nữa mà ung dung về nhà cách bình thản an nhiên.

Như đã rập rình sẵn đâu đó, nên tiền bối Huỳnh Thanh vừa đặt chân vào cửa, là hương, lý đến ngay. Một mặt họ ngồi nói chuyện thăm hỏi, nhưng để giam chân, mặt khác họ báo khẩn cấp lên quận. Hai tiếng đồng hồ sau, mặt thám và lính đến bắt tiền bối dẫn lên quận lấy khẩu cung và lập biên bản giải về Qui Nhơn giam giữ để tra hỏi.

Hôm sau, tiền bối được đưa ra trước phủ đường. Vị Tổng Đốc cũng như quan Bộ Chánh chẳng có câu hỏi nào quan trọng, chỉ xoay quanh vấn đề là tại sao đã có nhiều lần tiền bối hứa không truyền bá môi Đạo, không tụ tập đông người, mà không giữ theo lời cam đoan. Như vậy là ương ngạnh với quan trên, xem thường lệnh cấm của nhà vua.

Tiền bối Huỳnh Thanh cảm thấy rất yên lòng, vì chẳng thấy quan trên buộc tội nào đến nỗi nặng nề so với sự bủa giăng niêm nhà, tầm nã, làm tiền bối khủng hoảng bấy lâu. Tiền bối bình tĩnh thưa:

- Bẩm quan trên, suốt mấy tháng nay, con vào Nam không có ở nhà, việc tụ tập con không hề biết, con không thể có trách nhiệm. Hơn nữa quận, tỉnh đã bắt người, niêm nhà rồi, việc xử phạt là do quận, tỉnh. Nay con mới về đã bị bắt giam, vậy là chính phủ hiếp con. Chính phủ là cha, mẹ của dân, sao lại ép con qua đổi. Người ta cờ bạc, đánh sòng này qua sòng khác, du thủ du thực, sao không bị bắt, không bị quy tội “quần tam tụ ngũ”, không bị niêm nhà? Còn nhà con bất quá có tụ họp là để tín ngưỡng, lễ bái Phật Trời, cầu nguyện bình an cho nhà cho nước, dạy bảo cho nhau làm lành lánh dữ, chớ có hại gì ai, sao lại bị bắt bị cấm? Làng, tỉnh đã bao nhiêu lần soát xét, mặt thám đã điều tra, vậy con có điều chi sai với pháp luật, làm mất trị an nhà nước? Tại sao chính phủ Nam

Triều là của dân Nam lại cấm con dân tu hành. Còn người Pháp là chính quyền thuộc địa, bảo hộ mà họ không cấm?

Tiền bối Huỳnh Thanh nói thao thao một cách ngây thơ bộc trực, như đứa trẻ kể lể với cha mẹ, làm mấy ông quan chăm chăm nhìn tiền bối, rồi ngó mặt nhau.

Cụ Tổng Đốc lên tiếng nói với Tiền bối bằng một giọng thương hại:

- Tao đã cho mày biết luật nhà vua, cấm Cao Đài không được truyền bá ở Trung Kỳ này, thì các quan phải tuân lệnh vua, còn mày không tuân phải bị bắt, bị cấm chớ sao. Còn mày nói người Pháp không cấm, không bắt mày tu, để tao đưa mày qua Tòa Sứ mày hỏi và cãi với họ.

Tiền bối Huỳnh Thanh nói:

- Thưa cụ con nói tiếng Pháp chưa rành, chứ nếu rành con sẵn sàng trình tài liệu, để xin Tòa Sứ can thiệp với chính phủ, cho con tự do tu hành như Nam Kỳ thuộc địa vậy.

Quan Tổng Đốc nghe nói có tài liệu thì bảo rằng:

- Mày có tài liệu gì đưa đây tao nhờ thông ngôn nói cho.

Tiền bối Huỳnh Thanh không ngần ngại nói:

- Thưa cụ khi vào Nam, con có trình với Hội Thánh về việc cấm Đạo tại Trung kỳ và đã được Hội Thánh cho con tài liệu của Hội Bình Dân Pháp và Tổng Trưởng Bộ Thuộc Địa can thiệp với ba vua Đông Dương, được ba vua trả lời là không cấm Đạo. Con có mang theo đây, xin trình quan lớn xem.

Cụ Tổng Đốc tiếp lấy, xem xong phần Tổng Trưởng Bộ Thuộc Địa George Mandel và ông Gabriel Gobron can thiệp với ba vua Đông Dương, ông giữ lấy tài liệu, rồi cho tiền bối Huỳnh Thanh về, còn dặn rằng:

- Mày được về nhưng tuyệt đối phải ở tại nhà không đi đâu

cả. Nếu ra khỏi nhà sẽ bị mật thám bắt ngay.

Tiền bối Huỳnh Thanh biết rằng tuy không bị nhốt, nhưng đã bị quản thúc tại gia. Đầu óc miên man, tiền bối nghĩ đến hai vị quan văn, quan võ Ngô Tùng Châu và Võ Công Tấn. Hai ngài lúc sinh tiền, đã bị vây thành đến chết. Còn tiền bối là một kẻ thư sinh bạch diện đã được hai ngài hộ đạo, không lẽ để bị vây đến chết sao?!

Tiền bối về nằm nhà thúc thủ, hết ngày rồi lại đêm, ôn nhuận kinh sách và hằng tâm cầu nguyện. Luôn luôn trọn tin rằng Ôn Trên đã hộ cho tiền bối về đến Bình Định, thì cũng sẽ giúp cho tiền bối tự do.

Quả thực “nhân hữu thiện nguyện, Thiên tác tòng chi”. Tại Tòa Thánh Châu Minh có lệnh gọi hai anh lớn Ngọc Chương Pháp Nguyễn Thế Hiển và Thượng Đầu Sư Đoàn Văn Chiêu. Một vị ở Sóc Trăng, một vị ở chợ Lách (Bến Tre). Lệnh dạy hai tiền bối phải lên Sài Gòn, đến Huỳnh Long Phủ, lục bộ đạo tìm địa chỉ của Huỳnh Thanh để ra Bình Định gặp.

Mỗi người một nơi, nhưng cùng đến Huỳnh Long Phủ một lúc. Hai vị lục xem bộ đạo thấy Huỳnh Thanh mới mười ba tuổi (tuổi theo bằng tiểu học, còn tuổi thực đã mười bảy), nên hai vị chán nản không muốn đi, vì cho rằng đạo hữu Huỳnh Thanh là một đứa con nít. Hai vị bèn ở lại lập đàn bạch hỏi Ôn Trên, thì được Huyền Đô Đại Pháp Sư cho một bài thi:

*Gió đông lạnh lẽo thấm gan đồng  
Khoác tâm hàn y quyết thẳng xông  
Trả nợ non sông đâu ngại bước  
Đền ơn xã hội dễ nao lòng  
Công danh một thuở Trời cao biết  
Chí hướng đời con thế sự trông  
Rót máu hy sinh tràn khắp chốn  
Kêu ca quân chúng hội Hoa Long.*

*Hiển, Chiêu! Hai hiền ra đến đó sẽ thấy sự vận chuyển của On Trên nghe.*

Hai tiên bói Hiển, Chiêu không dám cãi lệnh, mặc dù chưa đến Hội Vân, Thạch Bàn, cũng chưa biết mặt cậu đạo hữu non kia bao giờ. Chỉ biết là phải ra đó để gặp Huỳnh Thanh, can thiệp vụ cấm Đạo.

Hai tiên bói đáp tàu lửa ra đến nơi gặp ngày mưa. Những cơn mưa như thác đổ, nước ngập trắng đồng. Hai vị lặn lội đến nhà tiên bói Huỳnh Thanh thì đã sáu giờ tối. Tiên bói Huỳnh Thanh vừa cúng dầu xong, hai bên gặp gỡ, chỉ vừa trao đổi sơ qua mấy điều thì đã thấy ngoài hiên, ngoài rào ló nhỏ bóng người.

Kể từ ngày được Tổng Đốc Qui Nhơn cho về quản thúc tại gia, thì tiên bói Huỳnh Thanh luôn luôn bị mật thám theo dõi. Cho nên khi hai tiên bói Chiêu, Hiển vừa xuống ga xe lửa Phù Cát là đã lọt vào những con mắt dòm ngó. Họ rất dễ dàng nhận ra dáng dấp của những môn sinh Cao Đài. Nên họ đã không làm khi cho lệnh bao vây nhà cụ Nghinh. Đây là một vụ bắt quan trọng, bởi vì trường hợp của tiên bói Huỳnh Thanh đã được các cấp lưu ý. Đặc biệt, sau khi Tổng Đốc Qui Nhơn xem tài liệu của Tổng Trưởng Thuộc Địa can thiệp với ba vua, ông đánh giá tiên bói Huỳnh Thanh tuy nhỏ nhưng có quan hệ tầm cỡ chứ không phải vừa. Do vậy, thấy có người lạ về, quan Huyện đã được trình báo ngay và ông đích thân đến bắt, mặc dù lặn lội, tối tăm, đường đi khó khăn, phải qua khe lội suối.

Khi đến nơi ông Huyện thấy hai người khách dáng vẻ ung dung thư thái, giao tiếp bất thiệp, lời ăn tiếng nói tỏ ra đạo cao đức trọng, nên ông Huyện không dám lớn lối. Ông chỉ xin phép làm thủ tục thông thường là coi giấy tờ. Khi biết được một người là Hội Đồng Quản Hạt, một người là Bang Biện,

Quan Huyện nói xã giao rằng tình hình Cao Đài ở đây có lệnh ngăn cấm, nếu hai vị muốn can thiệp thì xin mời ngày mai xuống quận để cùng đi tỉnh gặp cụ Tổng Đốc. Nếu cụ Tổng Đốc cho phép thì địa phương sẽ tuân hành và không có điều chi trở ngại. Vì chính quyền địa phương ở đây chỉ biết nghe lệnh trên chứ không khó dễ gì cả.

Những lời nói đả bôi của quan Huyện chỉ là thâm ý để hai ông khách về tỉnh, sẽ có đủ thẩm quyền trục xuất hai ông về Nam. Ngược lại hai tiên bói Hiển, Chiêu cũng muốn đến phủ đường Qui Nhơn gặp thẳng quan Tổng Đốc nói chuyện sẽ có hiệu lực hơn.

Sáng hôm sau, hai tiên bói Hiển, Chiêu và tiên bói Huỳnh Thanh xuống huyện đường Phù Cát. Ông huyện Phan Như Phiên tiếp đả mặt ngoài ân cần, nhưng đã sắp sẵn hai người lính mang giấy tờ mời hai vị lên tàu đi tỉnh. Chính ông Huyện đích thân tiễn khách ra ga và dặn dò hai tên lính đưa hai người đến nơi đến chốn. Thực ra đây là một hình thức áp giải. Trước khi bắt tay từ giã, tiên bói Nguyễn Thế Hiển hỏi ông Huyện rằng:

- Cụ Tổng Đốc tỉnh này tên gì nhỉ?

Cụ Huyện trả lời:

- Quan Tổng Đốc tỉnh này là cụ Hồ Đắc Ứng.

Nghe vậy tiên bói Nguyễn Thế Hiển à một tiếng, rồi vội vàng tên tàu, nét mặt hân hoan rạng rỡ. Tiên bói Hiển day qua nói với tiên bói Chiêu và tiên bói Huỳnh Thanh:

- Thật là vi diệu. Chỗ ông Ứng với tôi là thân tình. Chúng ta yên tâm.

Tại công quán tỉnh đường, cụ Tổng Đốc tiếp đón mọi người rất nồng hậu và hứa sẽ đưa tất cả qua Công Sứ Pháp để trình bày rõ sự tình và có hướng giúp đỡ bản đạo. Viên Công

Sứ Pháp này lại là bạn quen với Đầu Sư Chiêu nên mọi việc đều thỏa thông. Thật là một sự vận chuyển rất diệu mầu.

Từ đó công việc truyền đạo tại Bình Định được thuận lợi vô cùng.



Bảo Cơ Quân Huỳnh Thanh  
(1921-1985)

## Phải trái

Cùng với sự phát triển mỗi Đạo phái Tiên Thiên do tiên bối Huỳnh Thanh đưa về, tại Bình Định có các chi phái khác đã hình thành như Cầu Kho, Tây Ninh, Định Tường. Muốn có sự liên kết để cùng chung đường phổ độ đạo Trời, tiên bối Huỳnh Thanh góp danh sách tổng số đạo hữu do tiên bối độ được, thân hành mang ra nộp Hội Thánh Tam Quan hầu mong lập bộ nhân sinh để duy nhất tinh thần trong lãnh đạo. Ban Cai Quản Tam Quan chấp nhận, định ngày công khai đến các nhà cải gia vì tự thăm viếng, xác minh, đồng thời lập bộ đạo chính thức gửi vào cho các tiên bối Lê Đại Luân, Nguyễn Khế, Nguyễn Lưu.

Với tư cách lãnh đạo Hội Thánh, quý vị này không biết vì duyên cớ gì đã cản ngăn, không chấp thuận việc nhận lãnh phái đạo của tiên bối Huỳnh Thanh.

Có thể các vị ấy suy luận rằng tiên bối Huỳnh Thanh là người độc thân còn trẻ, có mưu toan trên bước đường riêng trong việc truyền đạo, hành đạo, tuy lúc nào cũng hô hào thuần túy tôn giáo, không được tham gia quốc sự. Có lẽ các vị xem tiên bối như một giám sát viên của lưỡng triều, đúng hơn là tay sai của mật thám, luôn luôn giữ gìn tín đồ, theo dõi, hễ có hành động gì ngoài vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng là báo cáo ngay. Bởi vậy tiên bối được tự do thông thả. Cứ lâu lâu có lệnh huyện đòi, tỉnh vờ, đó chỉ là hình thức đi báo trình động tịnh của bổn đạo mà thôi.

Nhất là giai đoạn này có nhiều khuynh hướng vận động

thân Nhật, rù rê làm bảo hiểm, bảo kê để nộp cho văn phòng Đại Sứ Nhật. Họ lo tin rằng ai không có bảo hiểm, bảo kê sẽ bị Pháp bắt thủ tiêu hoặc bỏ biển. Tiền bối Huỳnh Thanh rất tinh táo trước việc này. Tiền bối tâm niệm rằng người Cao Đài không bao giờ làm gì trái với tôn chỉ thuần túy tu hành. Vì vậy có những nguồn tin đồn đãi rằng tiền bối sẽ bị bắt giao cho Nhật mổ bụng.

Bất ngờ Đại Sứ Nhật bị đưa về nước, Pháp thừa cơ ra lệnh bắt những người thân Nhật, nhất là những người ở xứ bảo hộ Trung Kỳ. Trong sự truy quét này, tiền bối Huỳnh Thanh bị vạ lây, vì họ cho Cao Đài thân Nhật. Tiền bối tìm cách trốn chạy vào Nam, tìm người chủ trương việc bảo kê, bảo hiểm để cầu cứu can thiệp. Khi vào đến nơi thì nghe tin bác sĩ Trương K. A. bị đưa ra tòa. Nghe nói ông bác sĩ lại khai tên đạo trưởng Trần Văn Quế, nên đạo trưởng Trần Văn Quế bị bắt đày đi Côn Đảo.

Tiền bối Huỳnh Thanh cảm thấy hụt hẫng, chơi vui, đàn hát trốn chung với các bạn đạo người Bình Định như Huỳnh Kim Ngọc (đồng tử), Nguyễn Hân và một số anh em do Phan Định Công làm huynh trưởng, cùng nhau nhờ anh lớn Trương Tòa Trần Quang Nghiêm che giấu ở sau vườn nhà.

Nhờ lan lợi và dạn dĩ nên tiền bối Huỳnh Thanh lo trách nhiệm liên lạc tiếp tế, do đó tiền bối biết thêm tại Tiểu Đại Thanh (nhà ông bà Mười Tha) ở ga xóm thôn Gò Vấp cũng có các anh em thanh niên Quảng Nam ẩn trốn như các vị Trần Hoanh, Phạm Trường Xuân, đồng tử Thanh Long cùng một số vị khác cũng lẫn tránh ở căn nhà số 4 sau nhà thờ Huyện Sĩ. Quý vị Bạch Hồ, Trần Công Ban, Trần Cư Chánh thì lánh ở Xuân Trường gần Liên Hoa Cửu Cung.

Thời gian ẩn náu tương tạm thời, không ngờ do tình hình diễn biến bên ngoài nên đã kéo dài khá lâu. Ba năm 1942,

1943, 1944 tiền bối Huỳnh Thanh ở chung với hai vị Trần Hoanh, Phạm Trường Xuân tại Tiểu Đại Thanh. Người thì học tiếng Anh, kẻ trau dồi tiếng Nhật, riêng tiền bối Huỳnh Thanh thì chăm chỉ học thánh ngôn, thánh giáo và quỳ hương tiếp diễn. Việc tiếp diễn giai đoạn này như một hiện tượng lạ.

Hôm nọ tiền bối Trần Hoanh đi học về thấy mấy người đang tiếp diễn rung chuyển cả mình trước bàn Thầy. Tiền bối Hoanh không tin có diễn, cho là giả dối, làm thất lễ trước điện Thầy, nên lớn tiếng trách đạo huynh Mười Tha:

- Sao anh để tụi nó làm trò thất lễ trước bàn Thầy như vậy? Anh đuổi chúng nó ra đừng làm trò kỳ cục, đâu phải ai cũng tiếp diễn được.

Đạo huynh Mười Tha nói:

- Đuổi à, tôi không dám, chú có dám thì vào kéo, đuổi ra.

Tiền bối Trần Hoanh xồng xộc bước vào điện nói:

- Tụi bay làm cái gì trước bàn Thầy vô lễ vậy? Có xéo ra ngay không?

Lời nói chẳng có tác dụng gì cả. Mấy cậu thanh niên vẫn quỳ thẳng đơ và toàn thân cứ rung chuyển chẳng nói chẳng rằng. Tiền bối Trần Hoanh tức bực đến nắm tay con ông Mười Tha 12 tuổi định kéo ra thì bỗng tiền bối cũng rung theo. Ôi thôi chẳng biết thần điện hay tà điện mà mỗi lúc rung càng mạnh thêm làm tiền bối tháo mồ hôi mà không thể dừng được. Tiền bối Huỳnh Thanh cùng hai vị Mười Tha, Mười Hóa vội thấp nhang cầu xin xả điện.

Kể từ đó tiền bối Trần Hoanh không dám đề cập đến việc tiếp diễn nữa. Từ hiện tượng này tiền bối Huỳnh Thanh liên tưởng đến lời kể về ngày Khai Đạo tại Thiên Lâm Tự, cũng có việc tiếp diễn nhảy múa ôm nhau xung Quan Âm, Quan Thánh. Mới hay là tà chánh khó lường, mầu vi khó biết, đúng

như câu:

*Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà  
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra  
Âm dương trái phải ai phân biệt  
Tả hữu xác hồn hợp ở ta.*

Đến ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chánh Pháp. Đây là giai đoạn rối ren khôn lường. Trong giới Cao Đài cũng xảy ra lăm chèo. Chỉ sau đảo chánh độ vài tuần thì có một cuộc đại hội các chi phái do Giáo Sư Trần Quang Vinh triệu tập tại Vĩnh Hội mục đích để phân công tham chính, nhất là đọc thơ kêu gọi của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để. Tiên bối Huỳnh Thanh và các tiên bối Trần Hoanh, Phạm Trường Xuân có đến dự.

Tại địa điểm đại hội có trưng hình Kỳ Ngoại Hầu Cường Để thật lớn. Mọi người đến xem chân dung Kỳ Ngoại Hầu đều thán phục. Tiên bối Huỳnh Thanh cũng đến chiêm ngưỡng và buột miệng:

- Đứng về phía Hoàng phái có lòng chống Pháp, hiện giờ còn có đức vua Duy Tân nữa.

Vừa dứt lời thì mấy thanh niên Thần Đạo Thuật Tuyển Đoàn đầu đội ca-lô đến gây sự, cho rằng tiên bối Huỳnh Thanh kích bác Kỳ Ngoại Hầu, chỉ tôn sùng vua Duy Tân, đồng thời họ bắt tiên bối đưa vào phòng chỉ huy.

Người có trách nhiệm tại phòng chỉ huy là Giáo Hữu Oai đã được báo trình, nên khi tiên bối Huỳnh Thanh đến ông hỏi:

- Em là người chi phái nào?
- Thừa anh lớn, em ở Bình Định, tu theo phái đạo Tiên Thiên thuộc thánh tịnh Đại Thanh.
- Em là người có đạo tại sao kích bác đức Kỳ Ngoại Hầu?
- Thừa anh lớn em có nói gì kích bác đâu. Khi xem chân

dung của Kỳ Ngoại Hầu, em có lòng kính phục và nói rằng trong vòng Hoàng phái có tinh thần chống Pháp hiện nay còn có vua Duy Tân và cụ.

Chưa giải bày hết tình ý, thì một số người vào phòng như có nhiều việc cần gấp phải giải quyết, do đó Giáo Hữu Oai bảo:

- Nếu em chỉ nói vậy và không có ý kích bác gì thì thôi, em ra ngoài.

Khi ra đến ngoài, hai tiên bối Trần Hoanh và Phạm Trường Xuân phàn nàn:

- Ai bảo anh nói làm chi, xem thì xem, ai sao kệ, mình thủ khẩu như bình cho yên thân. May có ông Giáo Hữu Oai chứ không thì anh bị nhốt rồi.

Tâm lòng của tiên bối Huỳnh Thanh lúc nào cũng chỉ biết có tu hành đúng theo chơn pháp, nhất tâm nhất đức nhắm thẳng một đường của tôn chỉ Đại Đạo. Tiên bối không bao giờ nghĩ đến việc tôn giáo đội lốt chính trị, hoặc chính trị đội lốt tôn giáo. Tiên bối luôn luôn nhớ lời dạy:

*Mượn tiếng nước xu xu nịnh nịnh  
Mượn tiếng dân phờ phỉnh gạt đời  
Mượn quyền thỏa mãn ăn chơi  
Mượn nơi thân thích làm nơi báo thù  
Kẻ mượn đạo dối tu cầu lợi  
Người mượn ngoài đem tới giết trong  
Mua lòng rồi lại bán lòng  
Bao nhiêu cái khổ cũng trồng cho dân.*

Lời Đức Phật đã dạy: “*Những kẻ mượn danh ta, tâng bốc ta, vô tình phản lại ta. Sư tử trùng thực sư tử nhục.*”

Và Chúa cũng nói: “*Nhà ta là nơi cầu nguyện, mà các người làm thành hang trộm cướp.*”

Đứng giữa không khí của buổi đại hội này tiền bối ngỡ không hiểu trọng tâm nó là gì. Bỗng nghe lời kêu gọi của Giáo Sư Trần Quang Vinh mời đạo trưởng Phan Thanh thay mặt các chi phái đạo trình bày ý kiến. Tiền bối Huỳnh Thanh nhón chân lên để nhìn, lắng tai để nghe ý kiến mà tiền bối cho là quan trọng lắm.

Tiền bối Phan Thanh bước lên bục cao trong bộ bạch y, đồng dục tuyên bố với nội dung chính là tín đồ Cao Đài Giáo luôn luôn đến với mọi tầng lớp, với mọi người trong mọi công tác thiện ích, lợi lạc nhân sinh như văn hóa, xã hội; còn hai việc chính trị và quân sự là quyền riêng tư của mỗi cá nhân, Giáo Hội không có chủ trương.

Sau đó, Giáo Sư Vinh tuyên bố giải tán đại hội. Cách năm hôm sau, trên tờ báo Tân Á có đăng bài giải tán các chi phái đạo, ngoại trừ một chi phái.

Tiền bối Huỳnh Thanh nhận định rằng hoàn cảnh đang ở giai đoạn phải trái khó phân, đen trắng khó biết. Sợ rằng bọn đạo bị kéo lôi bởi khuynh hướng này, chủ trương nọ nên tiền bối Huỳnh Thanh đã bươn bả về Bình Định để trấn an đạo hữu, gìn giữ tinh thần thuần túy.

Năm tháng sau đó, vào ngày 19 tháng 8 năm 1945 nổ ra cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền của mặt trận Việt Minh, với khẩu hiệu là đánh Pháp đuổi Nhật giành lại chính quyền cho nhân dân. Tại thời điểm này, có một số người trong đạo Cao Đài bị bắt, tù tội, với lý do thân Nhật.

Sau vụ Vĩnh Hội, Tiền bối lập tức về quê nhà thân lâm đến những gia đình “đầu mối” để củng cố tinh thần thuần chân, lập trường thuần túy. Con đường tôn giáo là con đường muôn thuở, muôn phương, chứ không phải một sớm, một chiều hay chỉ trong làng trong xóm.

Chí hướng của tiền bối Huỳnh Thanh đã được ông Võ Xáng và đốc học Nguyễn Hữu Lộc biết tường tận. Hai người này vốn là cán bộ Việt Minh trong giai đoạn hoạt động bí mật, đã theo sát đường đi nước bước của tiền bối Huỳnh Thanh, nên hiểu rõ tín đồ Cao Đài ở đây không hề có dính líu gì đến các tổ chức chính trị thân Nhật.



Tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982)

## Chung lối

Mùa hạ năm Bính Tuất (1946), sau hai cuộc họp tại thánh tịnh Thanh Quang (phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), tiền bối Huỳnh Thanh đại diện cho tỉnh Bình Định, tiền bối Thanh Long (Lương Vĩnh Thuật) đại diện cho tỉnh Quảng Nam, và tiền bối Trần Quốc Luyện đại diện cho tỉnh Quảng Ngãi thừa ủy thác của đồng đạo Trung Kỳ lên tàu ở ga Kỳ Lam để ra Hà Nội. Mục đích chủ yếu là tiếp xúc chánh quyền Cách Mạng trung ương để tìm giải pháp ổn định hoàn cảnh tu học và hành đạo của đồng bào theo đạo Cao Đài tại các tỉnh Trung Kỳ trong buổi giao thời.

Đoàn đến thánh thất Hà Nội (số 48, phố Hòa Mã) ngày 21 tháng 6 và được Thượng Phối Sư Phùng Văn Thới (Hội Thánh Ban Chính Đạo) tiếp đãi nồng hậu, trợ giúp nhiệt thành.

Chuyến đi Hà Nội cuối cùng đã đạt được mục đích mong muốn. Sau đó, nhận thấy nhân sự có mặt tại Hà Nội để gánh vác đạo sự không đủ đếm trên đầu ngón tay, nên anh em phải chia hai văn phòng Truyền Giáo Trung Bộ và Bắc Bộ. Phối Sư Phùng Văn Thới, tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật và Trần Quốc Luyện đại diện lo cho Cơ Quan Truyền Giáo Bắc Bộ. Còn một mình tiền bối Huỳnh Thanh trở về liên khu V để thành lập Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ.

Dĩ nhiên là tại Trung Bộ, nhân sự rất sung túc. Cơ sở sòng dập gió dồi đã tan biến, quý bậc hiền giả, trí giả tài đức đã họp vầy chung cùng xây dựng nên cơ đạo phục hưng rất sống

động tại Nam, Ngãi, Bình, Phú. Trên thì có Hiệp Lý Trần Nguyên Chất quản lý Dân Đức, Giáo Sư Nguyễn Quang Châu quản lý Dân Trí, Giáo Hữu Nguyễn Đán quản lý Dân Sanh, Tiền bối Trần Hoanh làm Tổng Thư Ký Cơ Quan Truyền Giáo. Còn các tỉnh thì: Cao Hữu Chí làm Đầu Tỉnh Đạo Quảng Nam; Lê Thành Tiến, Thư Ký; Nguyễn Chơn Long, Đầu Tỉnh Đạo Quảng Ngãi; Nguyễn Xuân Kinh, Đầu Tỉnh Đạo Bình Định; Huỳnh Quang Bình, Thư Ký; Nguyễn Khoa Trường, Đầu Tỉnh Đạo Phú Yên; Trần Cư, Thư Ký. Đồng thời quy tụ các thánh thất chăm lo việc đạo rất đặc lực. Đạo hữu khắp nơi hồi hướng tu trì rập ràng trong yên ả.

Hệ thống giáo hội dần dần hình thành từ trên xuống dưới để phát huy nền tân giáo lý với tôn chỉ quy nguyên Tam Giáo, phục nhất Ngũ Chi và đạt hai mục đích đại đồng tại thế (Thế đạo đại đồng) và siêu thoát xuất thế (Thiên đạo giải thoát).

Cơ cấu Tam Dân Cứu Viện được phát huy để con người âm no, khôn ngoan và đạo đức. Đặc biệt cùng với cao trào quần chúng tranh thủ độc lập dân chủ, chống mê tín dị đoan, đưa hướng cho mọi người nhìn về ánh sáng văn minh, tín đồ Cao Đài tham gia đặc lực vào việc xóa nạn mù chữ, dạy và học Bình Dân Học Vụ, hưởng ứng ăn cơm trở đũa hai đầu để giữ vệ sinh và phòng bệnh truyền nhiễm, cổ vũ cho một xã hội đại đồng tại thế gian với sự hỗ trợ của khoa học.

Người Cao Đài truyền cho nhau những bài thánh giáo khích lệ cho một tín ngưỡng dân tộc như:

*Đất linh khí sinh người hào kiệt  
Đời thái bình nhờ biết tu thân  
Đất linh ta há không chững  
Tu thân ta lại sẵn đền Thiên Quân.*

Có bài nêu lên sự bình quyền bình đẳng:



*Biết đâu gái cũng như trai  
Cũng con Thượng Đế hai vai cũng đồng  
Cũng gánh nổi non sông Tổ Quốc  
Cũng cứu con dân tộc trăm luân.*

Hoặc là:

*Đi dắt nhau lên đường đạo đức  
Dặn dò nhau giữ mực tu thân  
Nấu nung khí phách tinh thần  
Ở trần mà chẳng nhiễm trần mới ngoan  
Gầy giá trị cho đoàn phụ nữ  
Đẹp mặt mày cho thứ dân nam  
Bên trong rửa sạch tâm phàm  
Bên ngoài giao hảo Bắc Nam thầy đồng.*

Có những bài kêu gọi mọi tầng lớp giữ nước:

*Quyền lợi của chung lo giữ nước  
Nước nhà yên dân tộc mới yên...*

Có thể hiểu đây là tập hợp điển quang của hồn thiêng nòi giống thành những bài thánh giáo văn chương lưu loát, ý tưởng rất phù hợp thời đại, được tiếp nhận bằng phương tiện cơ bút. Đa phần những bài thánh giáo này là do các bậc anh hùng dân tộc như Trưng Trắc Nữ Vương, Triệu Ẩu, Hưng Đạo Đại Vương, Phan Thanh Giản giảng dạy.

Một điều rất lạ nữa là chữa bệnh bằng câu nguyện. Dù ai có cho là mê tín dị đoan đến mấy, những khi đã thực chứng, thì không thể phủ nhận hiện tượng lạ lùng có thể xem là mâu nhiệm này.

Một đặc trưng hiếm có trong Cao Đài giáo là tình huynh đệ. Ai đã nhập môn đạo Cao Đài thì đều nằm lòng điều thứ nhất trong 24 điều Thế Luật, đó là: “*Hễ thọ giáo với một*

*Thầy thì tử như con một Cha, phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ lẫn nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, đi dắt nhau trong đường đạo và đường đời.”* Do đó tình huynh đệ Cao Đài thấm thiết thật ít thấy ở nơi khác.



Bảo Cơ Quân Huỳnh Thanh (Tranh: Phạm Văn Liêm,

1995)

## Khảo đảo

Thời gian để vui câu đạo lý, nghiền ngẫm thánh giáo thánh ngôn không là bao nhiêu, thì chiến tranh Việt Pháp bùng nổ ác liệt. Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bắc Bộ ở Hà Nội phải di tản về vùng quê. Văn phòng Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ được thành lập vào ngày 19 tháng 12 năm 1946 sau đó phải dời vào thánh tịnh Thanh Quang (Điện Bàn, Quảng Nam) rồi dời lên Sở Nông Phước Hội (Quế Sơn, Quảng Nam). Ở đây cũng bị máy bay Pháp oanh tạc, chiến tranh càng khốc liệt hơn, văn phòng lại phải dời vào thánh thất Trung An ở vùng quê hẻo lánh, thuộc huyện Thăng Bình.

Tuy phải tránh bom, trốn đạn, rày đây mai đó trong cảnh nhà thiêu vườn trồng, khói súng ngút mù, nhưng lòng người Cao Đài lại được thúc giục nhiều nhất:

*Nghe ta dặn mấy lời tâm sự  
Đấng tu mi nam tử trên đời  
Hiên ngang đạp đất đội trời  
Bút nghiên cung kiếm vẽ vờ non sông  
Ta cũng người đứng trong thổ võ  
Ta cũng người máu đỏ đầu đen  
Cũng thân, cũng mặc, cũng ăn  
Cũng gan óc Thánh, cũng căn kiếp Thần  
Bốn nghìn năm mấy lần đày đọa  
Lửa lợi danh đốt cả tâm hồn  
Không hồn còn có chi khôn  
Không khôn tánh mệnh vùi chôn đã đành*

*Vạn dặm trường vắng tanh lạc ngựa  
Bốn phương trời bùng lửa chiến tranh  
Biết chẳng tìm lối tu hành*

*Con đường hạnh phúc còn dành dân Nam.*

Tiền bối Huỳnh Thanh chí chăm với nguyện lực của mình. Tiền bối luôn nghĩ rằng con đường cứu thế của Chí Tôn đang cần được những tâm trường gánh vác, xông pha, cho nên cùng hợp sức với Cơ Quan Truyền Giáo, cố gắng lăn lộn với gian nguy, kết nối tâm đồng cùng chư huỳnh đệ quyết lòng:

*Dem đạo đức lại làm quốc tụy*

*Giục tinh thần phấn chí dân tâm.*

Những khóa phổ thông giáo lý được tổ chức khắp nơi. Các thánh thất có điều kiện đều mở trường văn hóa. Sở Nông Phước Hội, Sở Công nghệ Tứ Trung đã giúp nơi ăn ở và việc làm cho nhiều đạo hữu lánh cư ở Bắc Quảng Nam. Tại Tý Sế, một bệnh xá được thành lập. Để việc giáo dục phù hợp cho lớp trẻ, Tráng Anh Đoàn được thành hình. Nhất là đoàn giáo hữu phổ thông đã đi khắp hang cùng ngõ hẻm, các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú để an ủi thăm viếng, củng cố tinh thần tiến tu, giữ vững niềm tin trước mọi cơn bão bùng mưa bom gió đạn.

Chính hoạt động sôi nổi này trong khoảng thời gian 1947-1948 đã gây sự chú ý, nghi ngại của chính quyền Việt Minh. Nhất là khi nghe những câu trích đoạn thánh giáo có thể bị suy diễn như lời hiệu triệu tin đồ làm chính trị, chống nhà nước. Cho nên các giáo sở Cao Đài và các hàng phẩm chức sắc hướng đạo đều đặt dưới sự theo dõi của chính quyền.

Vào cuối năm 1948, Cơ Quan Truyền Giáo chuẩn bị triệu tập cuộc đại hội nhân sinh vào ngày rằm tháng Giêng Kỷ Sửu (1949) tại Trung An gồm có các chức sắc, chức việc từ cấp thánh thất, để hướng dẫn lẽ lối sinh hoạt giáo hội và ôn dưỡng

đường hướng tu hành. Nhưng trước đó một tháng, quý chức sắc, chức việc lãnh đạo các tỉnh, thành và Cơ Quan Truyền Giáo đều bị bắt. Số người bị giam giữ lên đến 179 người.

Tiền bối Huỳnh Thanh được liệt vào hàng quan trọng nên dần dần được đưa lên nhà lao Tiên Hội, Phối Sở Tiên Lập, thời gian trải dài ngót ba năm. Thật là:

*Kể sao hết nỗi thảm sầu*

*Đoạn trường ai có qua cầu mới hay.*

Tiền bối Huỳnh Thanh đã kịch liệt chiến đấu với nội tâm, với hoàn cảnh, luôn luôn trụ tâm tinh tấn, một dạ chí thành, không bất bình, không oán hận, không than van. Tiền bối luôn nghĩ rằng đây là sự khảo đảo cần thiết cho những người con Cao Đài, là trường thi tuyển chọn. Tiền bối thường nói đùa với mấy người bạn đạo trong lao rằng: Phải ráng để đạt kỳ thi Hội này mới vào thi Đình được. Kỳ thứ nhất thi Hương là quân chủ lưỡng triều khảo hạch, đã được chấm đậu tú tài. Vậy kỳ này thi tú tài phải mang gói lên đường tài tú chứ sao? Đùa cho vui vậy, để vượt khó, để tâm người biết đạo không chỉ sống trong bình yên mà còn phải sống với nghịch cảnh.

*Phải con đời đạo chinh nghiêng*

*Dãi dẫu sương tuyết há phiến nhọc thân*

*Dầu gặp cảnh phú bản quý tiện*

*Dầu gặp cơn nguy hiểm cũng thường.*

Ở tại lao xá này không phải thuần túy giam người Cao Đài, mà cũng tập trung một số khá đông tù chính trị, tù phạm pháp. Ban quản trị phạm nhân luôn theo sát từng người để cải huấn, theo dõi tư tưởng, hành động. Trong số cán bộ thường có vài ông thân cận với tiền bối Huỳnh Thanh, đem thuyết duy vật biện chứng bàn bạc, vì họ thấy tiền bối Huỳnh Thanh ham tìm hiểu học hỏi nhất là luôn biểu lộ tinh thần dung hòa tâm vật bình hành.

Thỉnh thoảng các ông cũng chất vấn về đường lối, mục đích Cao Đài muốn đưa nhân loại về đâu? Đến đâu là chỗ hoàn thành sứ mạng Cao Đài?

Gặp lúc sáng khoái tinh thần tiền bối Huỳnh Thanh cười hóm hỉnh bảo:

- Sứ mạng Cao Đài là đưa nhân loại đến ngày vô tôn giáo mới hoàn thành.

Hai ông cán bộ vặn lại:

- Nè, ông nói châm chủ nghĩa đây phải không?

Tiền bối Huỳnh Thanh tươi cười bảo:

- Xin quý ngài đừng chấp lý mà hiểu lầm. Người Do Thái xưa hiểu lầm mà giết Chúa Giê Su đây.

Quý vị là những con người cộng sản tất hiểu rằng sự phát triển của loài người đến chủ nghĩa cộng sản phải trải qua công việc xoá bỏ các giai cấp bóc lột. Lúc ấy chức năng của đấu tranh không còn nữa, nhà nước chuyên chính vô sản chuyển sang nhà nước toàn dân và quyền lực nhà nước sẽ tiêu vong trong quá trình ấy. Mọi người dân tự ý thức được quyền làm chủ của mình, tức là biết tự chủ, tự trị, tự giác.

Còn đối tượng của tôn giáo là người phạm phụ tục tử bị ba độc sáu đường dắt dẫn vào nẻo lầm lạc vô minh đầy đầy tội lỗi. Cao Đài có sứ mạng là phải giúp họ, cứu họ không sót một ai gọi là tận độ. Khi đã tận độ rồi, thì không còn tôn giáo nữa. Ngày đó là đại đồng tại thế.

Tiền bối Huỳnh Thanh lúc nào cũng lấy lòng thẳng thắn thành thật và bày tỏ ý hướng và tâm tu của mình, không ngại vàng thau lẫn lộn.

*Thiệt vàng nào phải đồng xuy  
Nếu ai thét lửa (cũng) nhận y vàng mười!*

## Chen vai

Vào tháng 11 năm 1952 tiền bối Huỳnh Thanh mãn tù, trở về lại với quê hương Bình Định, lo tu hành bảo vệ cơ đạo tại tỉnh nhà khỏi bị ảnh hưởng hoàn cảnh làm tín đồ nản chí ngã lòng, mãi cho đến ngày đình chiến 20-7-1954.

Ngày những người Việt Minh tập kết ra Bắc, cũng là ngày các bạn đạo ở nhà lao Phối Sở được đưa vô Tuy Phước, Bình Định. Sau đó được Ủy Hội Quốc Tế can thiệp cho tự do. Tiền bối Huỳnh Thanh có đến thăm, sau đó vào Sài Gòn gặp quý vị Lương Vĩnh Thuật, Trần Quốc Luyện, Trần Quang Châu... để chuẩn bị mở màn một giai đoạn mới. Tiếp đến Giáo Sư Nguyễn Quang Châu vào thánh thất Từ Vân, Phú Nhuận, họp chung bàn định kế hoạch phục hưng, xây dựng lại cơ đạo. Lúc này gặp dịp Tòa Thánh Tây Ninh mời dự lễ khánh thành, tiền bối Huỳnh Thanh và Giáo Sư Nguyễn Quang Châu được đề cử thay mặt Cơ Quan Truyền Giáo đi dự. Sau mười ngày, hai tiền bối về Từ Vân, một số công việc chung cùng cần giải quyết xong, tiền bối Huỳnh Thanh vội lo trở về quê để an định, củng cố mỗi đạo tại các cơ sở đã trải thời gian sóng xô gió cuốn.

Một cuộc đại hội toàn đạo trong tỉnh được tổ chức, có mời một chức sắc trợ lực từ Cơ Quan Truyền Giáo vào, đó là Giáo Hữu Nguyễn Đán.

Vừa xong thì lại được tin Giáo Sư Nguyễn Quang Châu liễu đạo tại thánh thất Liên Thành, Nha Trang, ngày 19-5 Ất Mùi (08-7-1955).

Giáo Sư Châu đang là chức sắc quản lý Cơ Quan Dân Trí của Giáo Hội. Tiền bối nguyên là một tu sĩ Minh Sư quy hiệp Cao Đài trong dịp Tứ Linh đồng tử phổ thông chơn đạo Trung Kỳ. Tiền bối là một trang đạo học lỗi lạc, cả vừa cốt cách tướng mạo, đến đường lối tu hành và tâm trường độ dẫn quần sinh. Tiền bối đã nhại hai câu thơ ngán ngấm kiếp người của Nguyễn Công Trứ<sup>(\*)</sup> thành hai câu biểu lộ nguyện lực bỏ tất cả của mình:

*Kiếp sau xin nguyện làm người  
Tùy duyên hóa độ, giúp đời văn minh.*

Nghệ hưng tin đau đớn này hai tiền bối Huỳnh Thanh và Giáo Hữu Nguyễn Đán vội vàng hướng dẫn phái đoàn vào thánh thất Liên Thành để chung lo hậu sự và thọ tang. Giáo Sư Châu quy thiên là một mất mát lớn của Giáo Hội. Trong khi Cơ Quan mới vừa mời được tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế làm Hội Trưởng để thêm kẻ lái người chèo, thì một tay thủy thủ tài ba lại buông dầm, cho nên mọi lòng đạo đều thương tiếc không nguôi!

Thời gian này Cơ Quan Truyền Giáo đang ráo riết lo việc tham dự Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế tại Tokyo, Nhật Bản. Đây là cơ hội để tiếng nói Cao Đài được hòa với tiếng nói tâm linh chung thế giới.

Ngày 27-7-1955, phái đoàn Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài do tiền bối Trần Văn Quế hướng dẫn cùng với hai tiền bối Lương Vĩnh Thuật và Trần Quốc Luyện lên đường. Hội Nghị khai mạc ngày 02-8-1955 với các phái đoàn đại diện tôn giáo hai mươi tám nước trên thế giới.

Bài phát biểu của đạo trưởng Trần Văn Quế trong Hội

---

<sup>(\*)</sup> *Kiếp sau xin chớ làm người / Làm cây thông đứng giữa trời mà reo!*  
(Nguyễn Công Trứ).

Nghị nêu cao lập trường đạo đức thuần chơn, không phân chia, không kỳ thị; tách rời chính trị và quân sự ra khỏi nhà đạo, kêu gọi tình yêu thương con người, tương thân tương trợ, bình đẳng mọi chủng, mọi giới; phát huy tầm nhìn tâm linh tiến bộ vào thế giới quan tâm vật bình hành, xây dựng một xã hội đại đồng tại thế và hướng đến con đường giải thoát xuất thế.

Bài phát biểu đã được toàn Hội Nghị nồng nhiệt hoan nghênh và sau đó tiếng vang của Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài lan ra khắp các tôn giáo, đồng thời ánh sáng Kỳ Ba được khêu dậy nhiều nơi. Phái đoàn Cao Đài được các phái đoàn bạn chúc tụng thăm hỏi trao tặng tràng hạt, vòng hoa. Đặc biệt có Đại Đức Swami Satyananda, Giáo Chủ Thanh Tịnh Giáo Mã Lai khi trao vòng hoa vào cổ cụ Quế, đã tôn kính gọi cụ là “Mahatma Trần Văn Quế” ý nghĩa như người ta gọi Thánh Cam Địa (Mahatma Gandhi) vậy.

Từ vượng khí Hội Nghị Đông Kinh, Cơ Quan Truyền Giáo chuyên tâm xây dựng Đền Thánh Trung Hưng Bửu Tòa tại Đà Nẵng. Ngày rằm tháng Mười năm Ất Mùi có lệnh xây cất. Tiền bối Giáo Hữu Nguyễn Đán được lệnh nhập tịnh cầu nguyện, tiền bối Huỳnh Thanh được cử chủ trì đôn đốc phần xây dựng. Khu đất được chọn là một vũng đầm ngập nước tại trung tâm thành phố Đà Nẵng. Chỉ trong vòng bảy tháng với hoàn cảnh không mấy thuận lợi về vật chất mà đã hoàn thành ngôi Tam Đài và cơ sở hậu điện, nhà Báo Ân. Tuy không đồ sộ nhưng rất uy nghi. Cũng trong thời gian này Linh Tháp tại Quảng Ngãi được kiến thiết để tưởng niệm những bậc tông đồ đã hy sinh trên bước đường truyền giáo.

Vào ngày 01 tháng 6 năm Bính Thân (1956), lễ khánh thành Đền Thánh Trung Hưng và cũng là ngày thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài long trọng tổ chức, được sự

tham dự của các cấp chính quyền, đại diện các phái đạo miền Nam, đại diện các tôn giáo trong nước, đại diện các tôn giáo nước ngoài.

Nhân ngày khánh thành này, Hội Thánh Truyền Giáo đã ra mắt, tuyên bố tôn chỉ, mục đích, lập trường của đạo Cao Đài. Tôn chỉ, mục đích, lập trường ấy có thể gẫm từ bốn câu thi của Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo:

*Chẳng phải xưa mà chẳng phải nay  
Trung dung quán nhất ấy Cao Đài  
Tam Kỳ Thượng Đế khai chơn đạo  
Ngàn kiếp muôn năm chẳng có hai.*

Và nhiệm vụ của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài là:

1. Chính cơ lập pháp, xương minh giáo lý, làm sáng tỏ danh nghĩa Đạo Trời và lập trường thuần chơn vô ngã, thuần túy đạo đức, đem lại mọi sự hiểu biết rõ ràng, sự nhận định chân chính về đạo Cao Đài.

2. Nêu cao tinh thần giải thoát, chủ trương hành đạo và tịnh luyện song đôi, công truyền và tâm truyền hiệp nhất, tánh mạng song tu, giác ngộ quyền pháp bằng tâm linh, mở con đường quy nguyên hiệp nhất để trở về nguồn cội ban sơ.

Lễ khánh thành xong, tờ nguyệt san Nhân Sinh được phát hành làm diễn đàn cho Hội Thánh để “đem Đạo vào đời và đời nên đạo”.

Sau bao năm lên thác xuống gềnh, nay dòng sông Truyền Giáo đã êm đềm lộng bóng người áo trắng. Tiên bối Huỳnh Thanh được phong ban phẩm Bảo Cơ Quân, chức sắc Hiệp Thiên Đài, chăm lo bảo pháp trên tinh thần “Thiên, Nhân hiệp nhất”.

Thời gian sau khánh thành Đền Thánh là giai đoạn đông đầy ước mơ và nguyện lực của quý chức sắc mẫn cán. Quý

tiên bối quyết tâm xây dựng Giáo Hội về mọi mặt để đạt mục đích giải thoát con người và cải thiện thế gian.

Lúc này tiên bối Huỳnh Thanh có dịp để chân hành hóa khắp các giáo sở, khắp hàng ngũ nhân sinh để thấm thiết thêm tình đạo, để nhìn dấu tích của Tứ Linh Đông Tử trên đường mở Đạo Trung Kỳ. Để thăm gặp những tấm lòng son sắt giữ Đạo thờ Thầy và cũng để nghiêng mình tưởng niệm bao chơn linh đã rời chốn biển hiện đời thay vào cõi vĩnh hằng.

Tiên bối về thánh tịnh Thanh Quang một ngày nắng ấm để tìm lại hình bóng của Chơn Khai Đạo Sĩ, một nhà tu tâm trường mà mệnh đoản. Đây là giáo sở đầu tiên, một ngôi chùa cải gia vi tự do sự hiến cúng của tiên bối Chơn Khai tại làng Đông Thành, La Kham. Giáo sở này như một chuyển tiếp dòng đạo từ thánh tịnh Đại Thanh của Tiên Thiên, để rồi nối tiếp là thánh thất Từ Quang tại làng Bất Nhị, chuyển hướng cơ đạo miền Trung đặt nền tảng trên Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Thánh Ngôn Hiệp Tuyên.

Tiên bối đến Bất Nhị, cảm niệm câu thánh giáo:

*LONG con hãy nặng phần trách nhiệm  
Bằng QUY, LÂN, PHỤNG nhắm rừng non  
Lời Thầy gắng nhớ nghe con  
Dù chi đi nữa cũng còn Thầy đây.*

Lòng tràn ngập nỗi mến tiếc và ngưỡng mộ một gia đình trong thời gian rất ngắn, đã dâng mình thánh cho bước đầu Khai Giáo Trung Kỳ. Đó là gia đình bà Mục Cưu, chỉ mấy tháng mà bốn người con và rồi chính bà cũng liễu đạo rất đột ngột và cũng rất hiển linh, soi dấu cho bao người lần chân men bước.

Thật có đi mới thấy, có nhìn mới hay. Tiên bối Huỳnh Thanh đã mở lòng, mở dạ theo từng bước chân dọc sông Thu

Bồn, đến các miền hạ lưu: Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn lên đến mạn ngược: Dúi Chiên, Tý Sẻ... Qua nhánh sông Ô Gia với thánh thất Linh Bửu, đến Hà Nha với thánh thất Vĩnh Quang, rồi các miền Cẩm Lậu, Thi Lai, Hà Mật, Mỹ Xuyên, Nam Phước. Tiếp nối là thánh thất Nam Trung Hòa vốn là cơ sở liên giao của Cơ Quan Truyền Giáo buổi đầu với các phái đạo miền Nam. Các thánh thất ở Hội An, ở miền duyên hải Thăng Bình, Bình Nam như Từ Vân, Thái Hòa, Hưng Đông, lên đến Trung Khánh, Trung An, Khánh Vân, Trung Phước... Tiên bối cũng nhiều lần để chân đến. Có dẫm bước trên những đường quê, có tâm tình được với hàng đạo chúng, mới hiểu hết câu “Hiểm lộ nan hành, kiên tác mã; sâu thành dục phá, đạo vi binh”.<sup>(\*)</sup>

Tại Quảng Ngãi, tiên bối đến thăm từng thánh thất, từng gia đình có thể đến được, để chia sẻ những mất mát, những thương đau. Tiên bối không khỏi sụt sùi cho sự hy sinh trong kỳ pháp nạn vừa qua. Nhìn ngôi Linh Tháp với tượng Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn, lòng tiên bối Huỳnh Thanh đầy kính ngưỡng nhà đạo học lỗi lạc Kỳ Ba đã sớm hiển mình trên đường cứu thế. Xa xa núi La Hà Thạch Trạn như đoàn người đá đang lăn lóc bò trong đầm chìm muôn đời khổ não, muốn trườn mình tìm về thời pháp siêu sinh. Vào Sông Vệ, qua Sa Huỳnh, Tiên bối về lại với quê hương Bình Định. Nhìn màu xanh Tam Quan, tâm hồn tiên bối cũng lộng gió đong đưa theo bóng dừa là ngọn đẽ cùng bát ngát với tình quê, tình đất, tình người. Nơi đây, một xứ đạo rất đông đảo tín đồ, tư chất thuần hậu, chí tâm tu học. Đó là quê hương của Giáo Sư Thái Kiên Thanh với thánh thất Châu Long Đài, một họ đạo chuyển từ Cầu Kho sang. Đến đây, tiên bối cảm thấy ngùi

<sup>(\*)</sup> Đường hiểm khó đi, lấy kiên trì làm ngựa; thành sâu muốn phá, lấy đạo làm binh.

thương tưởng niệm một bạn đạo đồng trang đã từng chung lao, chung khổ và rồi khi tuổi đời vừa “nhi lập” đã một thân vùi trong giam hãm để vạn thân được niệm câu “Đạo Trời mở rộng Kỳ Ba”. Trước bàn thờ người quá cố, mắt tiên bối rung rung mà lòng tiên bối hoan hỷ. Tiên bối nhớ lại câu thơ giáng bút như nhắc nhở một chứng cứ hiệu quả của nguyện lực lập công tu học:

*PHẠM môn mở cửa vớt nguyên căn  
NGHĨA hiệp chóng lo Đạo hóa hồng.*

Đến Phù Mỹ, tiên bối rất hài lòng với nền nếp của thánh thất Ngọc Linh Đài, nơi nhiều công lao của những con người buổi đầu khai phá. Giáo Hữu Ngọc Bình Thanh, Sĩ Tải Đặng Ngọc Dương, những người đã tiếp tay, yểm trợ đắc lực cho tiên bối trên đường truyền đạo, giữ Đạo. Còn Kim Quang Minh Đài chính là thánh thất tiếp nhận mỗi đạo đầu tiên do tiên bối mang từ thánh tịnh Đại Thanh về. Các thánh thất Trung Tâm, Trung Hào, Trung Bình, tiên bối cũng để tâm xây dựng, viếng thăm hướng dẫn.

Tiên bối thường giao du với Giáo Sư Nguyễn Khoa Trường ở Phú Yên, một người bạn đồng song, đồng sự và đồng cảm, để tương quan hành đạo, gìn giữ chơn truyền. Hai người luôn luôn thân thiết gần gũi, nhất là họ hay xướng họa thơ văn, gởi gắm tâm trường hoặc đạo lý trong vần điệu.

Qua giai đoạn đó đây, xuôi ngược, tiên bối Huỳnh Thanh trở lại Kim Quang Minh Đài hướng dẫn Nữ Đoàn Giải Thoát ở đó và hộ trì việc đạo của tỉnh Bình Định do Giáo Hữu Ngọc Bình Thanh trông coi.

Một việc làm mà tiên bối mãn nguyện nhất khi tiên bối an trú tại quê nhà đó là Tỉnh Đạo Bình Định trùng tu lăng mộ của đại thân Ngô Tùng Châu tại Thái Định. Việc làm này cũng do cơ duyên hiển đạo trợ lực cho tiên bối trong giai

đoạn gặp Đạo và gieo mỗi Đạo ở Bình Định. Bởi vậy dòng tộc Ngô Tùng mới đem mười mấy mẫu ruộng công thần hỷ hiến cho Tinh Đạo Bình Định để Tinh Đạo lo việc tế cúng hằng năm và bảo quản lăng mộ.



Kim Quang Minh Đài

(Ảnh: Nguyễn Minh Chính, 2009)

## Cuối đời

Trên một miền cát trắng tương đối rộng, cây cối thưa thớt, chỉ đó đây dăm ba cây dừa và mấy hàng dương liễu. Ngôi thánh thất Kim Quang Minh Đài chỉ xây dựng phần Hiệp Thiên và Cửu Trùng nhưng cũng đã thể hiện được nét mới trang nghiêm của nền Đại Đạo. Phía hậu điện là nhà Báo Ân, bên cạnh đó là tư thất của đạo trưởng Bảo Cơ Quân Huỳnh Thanh. Thật ra chỉ là một căn phòng vừa mấy tủ sách, một giường nằm. Còn bàn viết và bàn khách chung làm một.

Khi vào tuổi ngoài “tri thiên mạng” tiền bối Huỳnh Thanh ít đi đó đi đây vì gặp nhiều khó khăn. Mỗi năm tiền bối chỉ về Hội Thánh trong những dịp lễ lớn hoặc có kỳ họp, hay có những đạo sự cần thiết, còn thì tiền bối lo tñnh dưỡng, tñnh luyện pháp môn, viết hồi ký và cô đọng những giáo nghĩa đã chứng nghiệm trên đường tu học, soạn lục thành tập sách *ĐẠO LÝ THANH MINH* cống hiến cho hậu nhân, để thấy được như lời tiền bối đã ghi ở đầu sách:

*ĐẠO LÝ cổ kim hòa nhất mạch*

*THANH MINH nam, bắc hiệp đồng nguyên.*

Khách đạo tới thăm, lúc nào cũng được tiền bối tiếp đón nồng hậu, han hỏi thân tình. Trong câu chuyện, luôn luôn tùy người mà giải bày sự lý. Ngoài ra khách cũng được ân cần lưu lại, mời bữa cơm đạm bạc tương dưa, đặc biệt không thiếu rau muống và canh bầu do quý chị tu giải thoát của tu xá khoản đãi. Một lần đến thăm là nhớ mãi, như lời người đạo hữu rất xa, từ hải ngoại đã viết về cho một nữ tu:



“Em đã đi xa quá rồi, bây giờ vẫn nhớ về quý chị như in. Mùa hè năm ấy em về thăm tu xá. Bên đầu hiên có một giàn bầu, với những quả xanh non đong đưa trước gió. Ban đêm, ánh trăng chiếu qua khe lá tạo thành muôn ngàn đốm trắng in trên đất mờ ảo linh động vô cùng. Bữa cơm đầu tiên, chị và quý nữ tu thết đãi em, chị đã hái một quả bầu vào nấu canh. Chị biết lúc đó em nghĩ gì không? Nghĩ về mấy câu thơ của Phạm Thiên Thư:

*Anh em nhớ đến nhau tìm  
Lên đồi trẩy một giỏ sim làm quà  
Hứng nước suối thết bình trà  
Hái bầu nấu bát canh hoa cười khàn.*

Và cũng dịp đó, em nghe bác Bảo Cơ Quân Huỳnh Thanh giảng hai câu trong Đại Thừa Chơn Giáo:

*Định tâm chế luyện tinh ba  
Biết phương sót lại sang qua thì thành.*

Em đã hiểu lôm bôm về đường tu tâm pháp, dụng tam bửu (tinh, khí, thần) để tạo thành kim cương bất hoại. Thích thú quá, trong buổi chuyện trò, em đã mạo muội đố tiên bói hai câu thơ như để biểu lộ sự đồng cảm:

- Thưa bác, bác có nhớ câu thơ này của ai không:

*Nhân qua trúc viện phùng tăng thoại  
Du đắc phù sinh bán nhật nhàn.*

Bác cười rất tươi, trầm ngâm một chút rồi nói:

- Của ai thì bác không nhớ, nhưng với họ thì trộm được nửa ngày nhàn, còn với cháu hôm nay thì trộm được bao nhiêu?

Không đợi em trả lời, bác nói tiếp:

- Hai câu thú vị đấy, có thể chuyển thành thơ Việt như vậy:

*Nhân qua nhà trúc thăm chơi  
Gặp sư trò chuyện thành thơ đôi điều  
Nửa ngày trộm được bấy nhiêu  
Phù sinh nhàn lạc đã nhiều lắm thay!*

Sau ngày đất nước thống nhất thì râu tiền bói Huỳnh Thanh đã dài lắm. Ai gặp tiền bói cũng cảm nhận được nét tiên phong đạo cốt, sắc sảo tinh anh. Đúng là vẻ tôn nghiêm của bậc chân tu đã hiển lộ từ đường râu kẻ tóc, từ ánh mắt nụ cười.

Kỳ vào Nam chữa bệnh, lần cuối cùng tiền bói xuất hiện ở một thánh thất tại Sài Gòn, trong buổi thăm viếng nhân lễ vía Đức Kim Mẫu Từ Tôn, tiền bói đã khẳng định lại nguyện lực của Hội Thánh Truyền Giáo là cùng chung với mọi tâm đạo, gắng gỏi hiệp vậy các hội thánh lại làm một mối. Tuy tuổi đã cao, nhưng tiền bói vẫn sang sảng đọc bài thánh giáo rất thâm thúy:

### THI

*Gắng lên Thầy sẽ dắt con lên  
Sử Đạo nghìn thu rạng tuổi tên  
Chí cả muốn toan nên nghiệp cả  
Từ bi nhẫn nhịn nhớ đừng quên.*

### BÀI

*Nhớ đừng quên lời Thầy dạy bảo  
Dắt dìu nhau gánh đạo Trung Hưng  
Con nên Thầy rất vui mừng  
Con hư Thầy cũng nào nùng vì con  
Mấy mươi năm lời son tiếng ngọc  
Mấy mươi năm khi khóc, lúc cười  
Vì con Thầy xuống cõi đời  
Vì con Thầy chịu lắm lời thị phi!*

*Nghĩ thương con gian nguy chẳng nệ  
Nghĩ thương con trần thế dãi dầu  
Đời còn lắm cuộc bể dâu  
Đạo còn nhiều nỗi cơ cầu mới mong*

*Hỡi các con! Dốc lòng chạm dạ  
Hỡi các con! Chí cả vẫy vùng  
Ra tay quét sạch bụi hồng  
Làm cho danh Đạo ngoài trong rạng ngời*

*Con làm sao sử đời ghi chép  
Con làm sao quyền pháp nhiệm mầu  
Đạo mầu rải khắp đâu đâu  
Nơi này rồi sẽ năm châu sau này*

*Chí hộc hồng toan bay muôn dặm  
Sức kinh ngao toan tằm nghìn khơi  
Sá chi một góc phương trời  
Mà bày chi phái cho đời mĩ mai!*

*Con làm sao đáng tay hướng đạo  
Con làm sao đào tạo nhân tài  
Trông về cơ Đạo tương lai  
Mở mang cần phải nhiều tay siêu quần*

*Con làm sao Nam, Trung hiệp lại  
Con làm sao chi phái đồng lòng  
Cho tròn SỨ MỆNH TRUNG HƯNG  
Mở trang sử Đạo lấy lòng danh con*

*Thương nữ phái hãy còn lận đận  
Phận quần thoa cũng nặng gánh đời  
Gay thuyền tách bến ra khơi  
Tiến ghê sóng gió, lui người mĩ mai!*

*Con gắng lên trí tài chẳng hổ  
Con gắng lên đức độ hơn người  
Xưa ai luyện đá vá trời  
Nay con đem Đạo cứu người trăm luân*

*Gọi chị em hãy bình tình dậy  
Dậy nhìn xem cho thấy tương lai  
Phấn son sánh với râu mày  
Điểm tô xây đắp Đạo Thầy vẻ vang*

*Nghìn thu rạng gái Nam bang.*

Lời thánh giáo âm vang như tiếng vỗ hải triều còn vắng đó, mà người đã cánh hạc ly trần, bay vút từng cao, chỉ còn lại dấu tích hình hài lặng im ở đồi cát vắng bên dòng suối nóng Hội Vân. Với phần mộ được Hội Thánh Truyền Giáo phụng lập.

Ngày nay ai có dịp về thăm thánh thất Kim Quang Minh Đài, đều đến thắp nén hương, nghiêng mình bên mộ chí và tưởng nhớ câu:

*Người đã mất tiếng tăm không mất  
Người không còn sự nghiệp hãy còn!*

15-11 Ất Hợi (1995)



## Bạt

Căn nghiệp, cơ duyên cùng chí quyết học tu, xả thân hành đạo là ba yếu tố tạo nên sự khác biệt về nhân cách và đạo quả giữa các hành giả

Ba yếu tố này đã hòa quyện, phát triển từ cậu học trò Huỳnh Thanh, kết tinh thành bậc hành giả tận tụy, tận trung, chức sắc Bảo Thể Hiệp Thiên Đài của Hội Thánh Truyền Giáo.

Chí quyết sắt son đã giúp Ngài trưởng dưỡng căn lành mộ đạo, sáng suốt vận dụng cơ duyên thủ từ thiện đạo, dốc thân hồng hóa tân pháp Kỳ Ba.

Thời niên thiếu, chí quyết ấy là can đảm và khôn ngoan ứng phó với hoàn cảnh nhằm đưa Đạo về quê nhà Bình Định. Thời trung niên đến trọn đời còn lại là bản lĩnh bất thối chuyển, đương đầu nghịch cảnh, thanh minh đạo lý và an nhiên thuận đạo, hội hiệp cùng Thầy.

Ngài đã trả giá cho chí quyết của mình suốt cả cuộc đời và cả sau khi thoát xác.

Ngài là một trong số những bậc nguyên nhân khai giáo Bắc Trung, đã làm đúng theo lời Thầy dạy: *“Tâm vẫn tro tro chí vẫn bền”*.

Từ một học sinh mộ đạo, có lý tưởng, phát nguyện tu chơn, trở thành chức sắc, thường xuyên trui rèn thử thách qua các hoàn cảnh, chí quyết trung trinh đã giúp ngài hài hòa thuận duyên cùng nghịch khải, chung cuộc trở thành bậc hướng đạo

*“Oai nghi như bậc Thiên thần  
Lâng lâng chẳng chút bụi trần vương tâm”*

Thác là truyền sinh.

Tinh anh còn lại.

Vượt trên ranh giới địa phương, vượt trên sự phân chia về tổ chức, Ngài còn lại trong lòng hậu bối, sáng lên hình ảnh bậc Thiên ân quyền pháp. Ngài đã sống một đời tu để mọi người suy gẫm và noi gương.

*Hội Thánh Truyền Giáo, tháng Chạp Mậu Tý*

Giáo Sư Thượng Văn Thanh

## Phụ chú CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ

1. Trang 19: “*Kẻ chết có kẻ chết lo.*” Câu này mượn trong Kinh Thánh. Một ngày nọ Chúa Jesus sắp giảng đạo cho số đông, thì có người đến xin phép Chúa đi về để chôn cất cha mình. Chúa dạy: “*Hãy để cho kẻ chết chôn kẻ chết.*” (Matthew 8:22). Theo Craig Lundhal và Harold Widdison, hai tiến sĩ chuyên nghiên cứu Kinh Thánh, ý của Chúa là những người tuy còn sống, nhưng nếu không có đức tin, hoặc quá chú trọng tới những giá trị vật chất mà không đặt trọng tâm vào đạo đức, sống một đời tội lỗi, thì dù cho họ có đang sống, họ vẫn là những người đã chết. Trái lại, những người biết sống theo lời Trời, Phật, Chúa dạy, biết sống đạo, thì không xem cái chết là sự kết thúc đời sống, không xem chết là hết. Người học đạo hiểu rằng cái chết mở ra cuộc sống mới cho người vừa nằm xuống nếu trong kiếp sống vừa qua họ biết tu, sống đạo lý. Thế nên hãy vui mừng cho người chết, chứ không nên sầu thảm than khóc, vì nỗi buồn não, đau thương của ta sẽ cản trở người đang bước qua cuộc sống mới. (Do đó trong tang lễ Cao Đài không cho khóc lóc.)

2. Trang 20, cụ thân sinh của tiền bối Huỳnh Thanh nói: “*Hay tám vạn tư cũng mặc*”. Có lẽ cụ muốn trách tiền bối: Phật có tám vạn bốn ngàn (84.000) pháp môn mà dù có hay đến đâu thì cũng mặc kệ ư?

3. Trang 22: “*Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã. Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu chi chung dã.*” Câu này mượn trong Hiếu Kinh 孝經: 身體發膚，受之父母，不敢毀傷，孝之始也。立身行道，揚名於後世，以顯父母，孝之終也。 (Thân thể có da có thịt nhờ thọ hưởng từ cha mẹ,



Kim Quang Minh Đài (Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền, 07-12-2003)



Mộ tiền bối Huỳnh Thanh (Ảnh: Nguyễn Minh Chính, 2009)

không dám hủy hoại, đó là điều đầu tiên của đạo hiếu. Lập thân hành đạo, nêu danh hậu thế, để rạng rỡ mẹ cha, đó là điều sau cùng của đạo hiếu.)

4. Trang 22: “*Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai.*” Câu này mượn trong Kinh Kim Cang 金剛經: 若以色見我, 以音聲求我, 是人行邪道, 不能見如來. (Nếu dùng sắc thấy ta, dùng âm thanh cầu ta, người ấy hành đạo tà, không thể thấy Như Lai.)

5. Trang 23: “*Bất vị tế hưởng nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa. Kính quý thần nhi viễn chi.*”

不為享祭而降福, 不為失禮而降禍. 敬鬼神而遠之.

(Không vì được hưởng cúng tế mà ban phước, không vì chúng sanh thất lễ mà gieo họa. Kính quý thần mà nên cách xa, kiêng dè.)

6. Trang 39: “*Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo dã.*”

Câu này chép trong Luận Ngữ: 獲罪於天, 無所禱也. (Mắc tội với Trời thì không thể cúng vái ai để giải tội được.)

7. Trang 58: “*Su tử trùng thực su tử nhục.*”

Su tử là chúa sơn lâm. Khó con thú nào đủ mạnh để lần lượt nó nổi. Nhưng nếu su tử bị một vết thương, và có con giòi nằm trong thịt nó, đục khoét thịt nó, thì con giòi nhỏ xíu, yếu ớt ấy cuối cùng sẽ giết chết su tử. “*Su tử trùng thực su tử nhục*” 獅子蟲食獅子肉 nghĩa là con giòi nằm trong thân thể su tử ăn thịt su tử. Câu nói này ám chỉ sâu xa rằng trong một tôn giáo, kẻ phá hoại đạo nguy hại nhất chính là kẻ giả hình cũng khoác áo đạo, để che giấu lòng tà, và ngấm ngấm tìm cách làm hư nền chánh giáo.

Huệ Khải



Tiền bối HUỲNH THANH

## Mục lục

### CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ

Tựa ( <i>Huệ Khải</i> )	5
Cơ duyên	9
Nhập môn	13
Gia pháp	18
Biện bạch	22
Gieo mầm	25
Biển cỏ	31
Thánh lệnh	36
Vận chuyển	44
Phải trái	54
Chung lối	61
Khảo đảo	65
Chen vai	69
Cuối đời	77
Bạt ( <i>Giáo Sư Thượng Văn Thanh</i> )	82

#### Minh họa

Tiền bối Huỳnh Thanh	4
Huỳnh Thanh (13 tuổi)	17
Huỳnh Thanh (14 tuổi)	21
Thánh tịnh Đại Thanh ngày nay ( <i>Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền</i> )	43
Bảo Cơ Quân Huỳnh Thanh (1921-1985)	53
Tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982)	60
Bảo Cơ Quân Huỳnh Thanh ( <i>Tranh: Phạm Văn Liêm</i> )	64
Kim Quang Minh Đài ( <i>Ảnh: Nguyễn Minh Chính</i> )	76
Bia mộ tiền bối Huỳnh Thanh ( <i>Ảnh: Nguyễn Minh Chính</i> )	82
Kim Quang Minh Đài ( <i>Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền</i> )	84
Mộ tiền bối Huỳnh Thanh ( <i>Ảnh: Nguyễn Minh Chính</i> )	84
Phụ chú CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ ( <i>Huệ Khải</i> )	85

## ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

### Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

#### ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỶ – TIẾN ĐÉ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỶ – TIẾN ĐÉ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
- 18-1. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-1. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐÉ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010, 2012.
- 25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-1. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
- 28-1. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010.
- 29-1. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.

- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huờn, 2010.
- 33-1. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010.
- 34-2. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010, in hai lần.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011.
- 42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011.
- 49-1. **KINH CỨNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐÔNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-1. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012.
- 52-1. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012.

\* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: **52.1** tức là ấn phẩm thứ 52 và in lần thứ nhất.

**24.3** tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

Từ nay, phương danh quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp công quả ấn tổng, sẽ được in đầy đủ trong giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN**, mỗi năm xuất bản bốn tập vào bốn tháng 3, 6, 9, 12 dương lịch. Chân thành biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân. (**BAN ẤN TỔNG**)

## Ý NGHĨA THỰC HÀNH PHÁP THÍ

Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, thứ Năm 10-12-1931): “*Phàm người tu hành mà đặt nặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy nặng thành Tiên. Còn người vẽ chương quân tử mà làm nặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người nặng thành Thánh.*” (Chiếu Minh Đàn, **Tam Ngươn Giác Thế**. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): “*Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.*”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nói chí phổ truyền chánh pháp Cao Đài của tiền nhân khai sáng là Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng** (Phan Thanh, 1898-1952), kể từ tháng 6-2008, thánh thất Bàu Sen triển khai **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo**. Trân trọng kính mời Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với Ban Ấn Tống để cùng nhau hợp sức ấn tống làm pháp thí ngõ hầu hoằng giáo Kỳ Ba.

Địa chỉ liên hệ: **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM ☎ (08) 38355733

● “*Lâu nay, nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc Ngũ Nguyên ở những câu:*

*Nhứt nguyện Đại Đạo hồng khai, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hồng khai cho mình.*

*Nhì nguyện phổ độ chúng sanh, nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép màu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.*

*... Muốn hồng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo. Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hồng khai với bất cứ hình thức nào.”*

Đức **Đông Phương Chương Quân**

Trúc Lâm Thiên Điện, 17-7 Canh Tuất (18-8-1970)

● “*Giáo lý Đạo Trời cốt đem lại những gì hạnh phúc cho vạn loại, cho tất cả mọi tầng lớp chúng sanh, không riêng cho lớp người nào, cho tôn giáo nào, cho phe phái nào. Nếu có riêng là riêng cho những người dục vọng bại hoại lương tri.*

*Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là hội thánh hay tòa thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá.”*

Đức **Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Bính Ngọ (20-8-1967)



## Xây Dựng Tủ Kinh Sách Trong Từng Nhà Bốn Đạo

Từ lúc nhập môn đến giờ, ai cũng có vài quyển kinh sách Cao Đài trong nhà, và trong khoảng bốn năm nay, với sự ra đời của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, bốn đạo chúng ta đã lần lượt đón nhận được hơn 50 đầu sách bao gồm những nội dung về: sử Đạo; chú giải kinh văn nhật tụng; giáo lý tổng hợp từ Tam Giáo, Ngũ Chi; đối thoại, giao lưu tôn giáo bạn (qua *Nhịp Cầu Twong Tri* và *Đại Đạo Văn Uyển*...). Đây là khối tài sản tinh thần giúp ta mở mang kiến thức về đạo đức và cũng là tài sản vô hình mà mỗi người tín hữu chúng ta phải chất chiu, dành dụm trên đường dài tu học và hành đạo để làm giàu thêm công hạnh; đủ khả năng giành lấy phẩm vị thiêng liêng, đạt được mục tiêu Nhơn Đạo đại đồng, Thiên Đạo giải thoát.

Một số gia đình đạo hữu chúng ta đã có sẵn một số kinh sách, nhưng phần đông thường thiếu điều kiện sắm được tủ sách hoặc kệ sách để sắp xếp, lưu giữ những quyển kinh sách theo thứ tự ngăn nắp. Về điểm này, thiết nghĩ các Ban Trị Sự, Ban Cai Quản của mỗi thánh thất, thánh tịnh nên phát động một phong trào tạm gọi là *gây dựng tủ kinh sách gia đình*. Nếu gia đình nào nghèo quá, không sắm được tủ kệ đựng kinh sách thì Ban Trị Sự sở tại sẽ có phương cách chung tay giúp đỡ tài chánh để lần lần hầu như gia đình bốn đạo nào trong họ đạo của mình cũng đều có tủ kệ kinh sách, phân loại theo từng đầu sách mà sắp xếp theo từng ngăn.

Xây dựng tủ sách gia đình ví như xây dựng ngôi nhà cho những vị thầy ở, những vị thầy đó là thánh ngôn, thánh giáo, *Tân Luật, Pháp Chánh Truyền*, thánh kinh hiền truyện... Lúc ta quên điều gì về đạo lý, vị thầy trong ngôi nhà ấy sẽ nhắc nhở chúng ta nhớ lại; lúc ta thối chí ngã lòng, vị thầy ấy sẽ an ủi, động viên chúng ta vững lòng tinh tiến.

Nhiều người than không có thì giờ đọc sách, hoặc ngại đọc sách vì quen nghe băng đĩa và xem phim ảnh. Tuy nhiên, dù bận thế nào chẳng nữa chúng ta vẫn nên dành mỗi ngày từ một, hai giờ đồng hồ đọc kinh sách,<sup>(1)</sup> bồi dưỡng kiến thức giáo lý để hoàn thiện nhân cách làm người, làm đệ tử Cao Đài, để không bị vướng vào lối tu mù mịt, không có quan điểm rõ ràng về việc tu thế nào cho đúng, để không bị lung lạc, bị lôi cuốn bởi những “đạo lạ” đang thường xuyên gõ cửa quyến rũ, mê hoặc chúng ta. Mặt khác, trân trọng tủ kinh sách gia đình, thường xuyên đọc thánh kinh hiền truyện cũng là nêu gương để con cháu noi theo mà giữ gìn nếp *văn hóa đọc*, vừa bổ ích cho cá nhân và có ích cho xã hội.

**HUYỀN CHON**  
*Tòa Thánh Châu Minh*

---

<sup>(1)</sup> Tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đền), ngày 15-11 Át Ty (07-12-1965), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy môn sanh Cao Đài “*mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện*”.

## CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Địa chỉ liên hệ thỉnh kinh sách ấn tổng (kính biểu):

### MIỀN TRUNG: HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN.

Khối 2, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3765010

### QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỘ – HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

80B Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng ☎ 0511-3887760

### THÁNH ĐƯỜNG QUI NHƠN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

55 Hàm Nghi, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3523716

THÁNH THẤT TRUNG HÒA. 457 Phan Chu Trinh, Ban Mê Thuột, Đắk Lắk ☎ 050-3952869

### MIỀN NAM: MINH LÝ THÁNH HỘI (TAM TÔNG MIẾU).

82 Cao Thắng, phường 4, quận 3 ☎ 08-38358181

THÁNH THẤT BÀU SEN. 59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5 ☎ 08-38355733

### THÁNH THẤT TỪ VÂN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

100 Thích Quảng Đức, P 5, quận Phú Nhuận ☎ 08-8421779

### Truyền Trạng THANH CĂN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

40/28 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4 ☎ 01279945081

### NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC.

281 Kinh Xáng, Phụng Hiệp, khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau ☎ 0916028939

### MIỀN ĐÔNG: THÁNH TỊNH NGỌC CHIẾU (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Khu phố Long Thới, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương ☎ 0953603029

NGUYỄN VĂN ĐẠO. Thị trấn Xuân Lộc, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ☎ 01693113723

### MIỀN TÂY: THÁNH TỊNH LINH TIÊU ĐIỆN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3899995

### LÊ QUỐC VIỆT (HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO).

117 Quốc Lộ 1A, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ☎ 0919434444

LÊ THỊ HỮU. 235 tổ 15, Tân Quới Hưng, xã Trường An, Tp Vĩnh Long ☎ 070-3816363

Phó Trị Sự LÊ VĂN NGHIỆP. Ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ☎ 074-3890266 – 01689778032.

NGUYỄN THỊ LIÊN. 58/1 ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú,

tỉnh Bến Tre ☎ 075-3602965

THUẬN QUANG TINH (Lâm Đăng Tông). 901 Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ☎ 073-6255258

## ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Thượng Giáo Sư **Phạm Văn Liêm**

## CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ

*IN LẦN THỨ BA*

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* NGUYỄN CÔNG OÁNH

*Biên tập:* LÊ HỒNG SƠN

*Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN

*Vẽ bìa:* LÊ ANH HUY

*Sửa bản in:* NGÔ BÁI THIÊN

### NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fa : (04) 37822841

In ba ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax : (08) 38153297

Số xuất bản **144-2012/CXB/106-08/TG**, ngày 23-02-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2012.

### SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành:* Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**  
59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653